



Hội Đồng Giáo
Dục Tiểu Bang
Utah

Phòng Dịch
vụ Giáo dục
Đặc biệt

QUYỀN GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT CỦA PHỤ HUYNH VÀ HỌC SINH

THÔNG BÁO CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ THEO THỦ TỤC

THÁNG 1 NĂM 2023

HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ KỸ THUẬT CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO DỤC BANG
UTAH

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	1
Giải Thích Các Chữ Viết Tắt Được Sử Dụng Trong Thông Báo Đây.....	2
Thông Tin Liên Hệ	3
CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ THÔNG BÁO THEO THỦ TỤC	4
Thông Báo Thường Niên Dành Cho Phụ Huynh/Người Giám Hộ.....	4
Child Find (Phát Hiện Trẻ)	4
Khoản Học Bổng dành cho Học Sinh có Nhu Cầu Đặc Biệt Giáo Dục Đặc Biệt	4
Thông Báo Đạo Luật về Quyền Giáo Dục và Quyền Riêng Tư của Gia Đình (FERPA)	5
Thông Báo Medicaid Thường Niên theo 34 CFR § 300.154(d)(2)(iv)	5
Thông Báo của Cơ Quan Đăng Ký Thông Tin về Trẻ Tự Kỷ và Khuyết Tật Phát Triển Utah (URADD)	7
Thông tin chung.....	8
Văn Bản Thông Báo Trước (34 CFR § 300.503; Quy Tắc IV.C.).....	8
Thư Điện Tử (34 CFR § 300.505; Quy Tắc IV.D.5.)	9
Chấp Thuận Của Phụ Huynh (34 CFR § 300.300; Quy Tắc II.C.).....	9
Cơ Hội Kiểm Tra Hồ Sơ Của Phụ Huynh; Sự Tham Gia Của Phụ Huynh Trong Các Cuộc Họp (34 CFR § 300.501; Quy Tắc IV.A.)	14
Đánh Giá Giáo Dục Độc Lập.....	15
Phụ Huynh Đại Diện (34 CFR § 300.519; Quy Tắc IV.T.)	16
Thông Báo Về Việc Chuyển Giao Quyền Của Phụ Huynh Khi Học Sinh Đủ Tuổi Thành Niên (34 CFR § 300.520; Quy Tắc IV.U.).....	18
Bảo Mật Thông Tin	19
Bảo Mật Thông Tin (34 CFR § 300.610 – 300.626; Quy Tắc IV.V.; R277-487)	19
Thông Báo Cho (Các) Phụ Huynh Hoặc Học Sinh Là Người Trưởng Thành (34 CFR § 300.612; Quy Tắc IV.V.3-4.).....	19
Quyền Tiếp Cận (34 CFR § 300.613; Quy Tắc IV.V.5.).....	20
Sửa Đổi Hồ Sơ theo Yêu Cầu của Phụ Huynh (34 CFR § 300.618; Quy tắc IV.V.10.)	21
Cơ Hội Điều Trần (34 CFR § 300.619; Quy Tắc IV.V.11.)	22
Các Biện Pháp Bảo Vệ (34 CFR § 300.623; Quy Tắc IV.V.15.).....	24

Tiêu Hủy Thông Tin (34 CFR § 300.624; Quy Tắc IV.V.16.)	24
Quyền Của Học Sinh (34 CFR § 300.625; Quy Tắc IV.V.17.)	25
Học Sinh Khuyết Tật Được Phụ Huynh Ghi Danh Theo Học Trường Tư Thục Khi Fape Được Thảo Luận (34 CFR § 300.148; Quy Tắc VI.C.)	25
Các Biểu Mẫu (34 CFR § 300.509; Quy Tắc IV.I.)	28
Quy Trình Khiếu Nại Của Tiểu Bang (34 CFR §300.151–153; UCA 53E-7-208; Quy Tắc IV.E.)	29
Quy Trình Khiếu Nại Chung của Tiểu Bang	29
Nộp Đơn Khiếu Nại Cấp Tiểu Bang (34 CFR § 300.153; Quy Tắc IV.E.)	30
Quy Trình Khiếu Nại Tối Thiểu Của Tiểu Bang (34 CFR § 300.152; Quy Tắc IV.E.)	31
Hòa Giải (34 CFR § 300.506; Quy Tắc IV.F.)	35
Thủ Tục Hòa Giải Thông Thường	35
Yêu Cầu Hòa Giải	35
Tính Công Bằng của Chuyên Gia Hòa Giải	37
Quy Trình Khiếu Nại Theo Thủ Tục Pháp Lý	38
Nộp Đơn Khiếu Nại Theo Thủ Tục Pháp Lý (34 CFR § 300.507; UCA 53E-7-208; Quy Tắc IV.G.)	38
Khiếu Nại Theo Thủ Tục Pháp Lý (34 CFR § 300.508; Quy Tắc IV.H.)	39
Quy Trình Giải Quyết Tranh Chấp (34 CFR § 300.510; Quy Tắc IV.J.)	41
Phiên Điều Trần Về Khiếu Nại Theo Thủ Tục Pháp Lý	44
Điều Trần Công Bằng Theo Thủ Tục Pháp Lý (34 CFR § 300.511; Quy Tắc IV.K.)	44
Quyền Được Điều Trần (34 CFR § 300.512; Quy Tắc IV.L.)	45
Quyết Định Điều Trần (34 CFR § 300.513; Quy Tắc IV.M.)	46
Tính Chung Cuộc Của Quyết Định (34 CFR § 300.514; Quy Tắc IV.N.)	47
Các Cơ Chế Thực Thi Của Tiểu Bang (34 CFR § 300.537; Quy Tắc IV.O.)	47
Khung Thời Gian Và Sự Thuận Tiện Của Phiên Điều Trần (34 CFR § 300.515; Quy Tắc IV.P.)	47
Tổ Tụng Dân Sự (34 CFR § 300.516; Quy Tắc IV.Q.)	48
Phí Luật Sư (34 CFR § 300.517; UCA 53E-7-208(4)(B); Quy Tắc IV.R.)	49
Tình Trạng Của Học Sinh Trong Quá Trình Tổ Tụng (34 CFR § 300.518; Quy Tắc IV.S.)	51

Quy Trình Kỷ Luật Học Sinh Khuyết Tật.....	53
Thẩm Quyền Của Nhân Viên Trường Học (34 CFR § 300.530; Quy Tắc V.A. – C.)	53
Thay Đổi Lớp Học Do Bị Đình Chỉ Để Kỷ Luật (34 CFR § 300.536; Quy Tắc V.D.)	54
Xác Định Biểu Hiện (34 CFR § 300.530; Quy Tắc V.E.)	55
Xác Định Bối Cảnh Môi Trường (34 CFR § 300.531; Quy Tắc V.G.).....	58
Khiếu Nại của (các) Phụ Huynh, Học Sinh Là Người Trưởng Thành Hoặc Trường Học (34 CFR § 300.532; Quy Tắc V.H.).....	58
Xếp Lớp Giáo Dục Trong Khi Kháng Cáo (34 CFR § 300.533; Quy Tắc V.I.)	59
Bảo Vệ Học Sinh Chưa Hội Đủ Điều Kiện Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt Và Các Dịch Vụ Liên Quan (34 CFR § 300.534; Quy Tắc V.J.)	60
Chuyển Giao Và Hành Động Của Các Cơ Quan Thực Thi Pháp Luật Và Tư Pháp (34 CFR § 300.535; Quy Tắc V.K.)	61

GIỚI THIỆU

Đạo Luật Giáo Dục Người Khuyết Tật (IDEA) là luật Liên bang về việc giáo dục cho học sinh khuyết tật, trong đó yêu cầu các trường cung cấp cho (các) phụ huynh của học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành bị khuyết tật (học sinh là người trưởng thành) một thông báo có giải thích đầy đủ những biện pháp bảo vệ theo thủ tục có sẵn của IDEA và các quy định của Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ. (Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành phải được cung cấp một bản sao thông báo này chỉ một lần trong năm học, ngoại trừ các trường hợp sau đây, một bản sao sẽ được gửi cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành:

1. Khi cần giới thiệu đánh giá lần đầu hoặc có yêu cầu đánh giá từ phía phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành;
2. Khi nhận được khiếu nại đầu tiên của Tiểu Bang và khi nhận được khiếu nại về thủ tục theo quy định đầu tiên trong năm học;
3. Khi có quyết định áp dụng một biện pháp kỷ luật dẫn đến sự thay đổi về việc xếp lớp; và
4. Khi có yêu cầu của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành (34 CFR § 300.504(a)).

Quý vị có một số quyền hoặc biện pháp bảo vệ theo thủ tục của luật Liên Bang và Tiểu Bang với tư cách học sinh là người trưởng thành hoặc (các) phụ huynh của những học sinh đang nhận các dịch vụ giáo dục đặc biệt, hoặc người có thể đủ điều kiện nhận các dịch vụ giáo dục đặc biệt. Các quyền này được liệt kê trong Thông Báo về Các Biện Pháp Bảo Vệ Theo Thủ Tục này. Danh sách các quyền này phải được cung cấp cho quý vị bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của quý vị hoặc bằng phương pháp giao tiếp mà quý vị có thể hiểu được. Nếu quý vị muốn được giải thích chi tiết hơn về các quyền này, vui lòng liên hệ hiệu trưởng trường học của con quý vị, thành viên ban quản trị trường học, giám đốc chương trình giáo dục đặc biệt hoặc bộ phận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt của Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang Utah. Nhiều thông tin khác được cung cấp trên trang web [Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang Utah](https://schools.utah.gov/specialeducation) (<https://schools.utah.gov/specialeducation>).

Cả quý vị và trường học đều quan tâm đến việc giáo dục cho bản thân hoặc cho con quý vị. Nếu (các) phụ huynh, học sinh là người trưởng thành hoặc trường học có thắc mắc hay quan ngại về việc học tập của học sinh thì các vấn đề đó nên được thảo luận cởi mở với giáo viên của học sinh. Nếu cuộc trò chuyện với giáo viên không xử lý triệt để được vấn đề, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nên liên hệ với giám đốc chương trình giáo dục đặc biệt của khu học chánh/trường đặc cách để giải quyết các vấn đề ngay tại khu vực.

GIẢI THÍCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THÔNG BÁO NÀY

FAPE	Giáo Dục Công Phù Hợp Miễn Phí (Free Appropriate Public Education)
IDEA	Phần B của Đạo Luật Giáo Dục Cho Người Khuyết Tật (Individuals with Disabilities Education Act)
IEP	Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân Hóa (Individualized Education Program)
LEA	Cơ quan giáo dục địa phương; tất cả các khu học chánh của Utah, Trường dành cho người Khiếm Thính và người Mù ở Utah, cùng với tất cả các trường công đặc cách của Utah được thành lập theo luật Tiểu Bang không phải là các trường thuộc LEA bên trong một khu học chánh
Quy Tắc	Quy Tắc Giáo Dục Đặc Biệt của Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang Utah
USBE	Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang Utah (Utah State Board of Education)

Thuật ngữ “ngày” có nghĩa là ngày dương lịch, trừ khi có quy định khác. Thuật ngữ “trường/trường học” có nghĩa là LEA, trừ khi có quy định khác.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

The Utah State Board of Education Special Education Services Section
250 E 500 S
PO Box 144200
Salt Lake City, UT 84114-4200
801-538-7587

[Quy Tắc và Chính Sách Giáo Dục Đặc Biệt](https://schools.utah.gov/specialeducation/programs/rulespolicies)

(<https://schools.utah.gov/specialeducation/programs/rulespolicies>)

The Utah Parent Center
5296 Commerce Drive
Suite 302

Murray, UT 84107

801-272-1051 hoặc 1-800-468-1160 (Miễn cước)

[Trung Tâm Hỗ Trợ Phụ Huynh Utah \(Utah Parent Center\)](http://www.utahparentcenter.org)

(<http://www.utahparentcenter.org>)

Trung Tâm Tư Vấn Luật Dành Cho Người Khuyết Tật (The Disability Law Center)

960 S Main Street

Salt Lake City, UT 84101

1-800-662-9080 (Thư thoại)

[Dịch Vụ Chuyển Tiếp Video thông qua Sorenson Video Relay Services](https://apply.sorensonvrs.com/secured_ntouch_apply_form)

(https://apply.sorensonvrs.com/secured_ntouch_apply_form)

[Biểu Mẫu Liên Hệ Trực Tuyến](https://disabilitylawcenter.org/contact/)

(<https://disabilitylawcenter.org/contact/>)

[Trung Tâm Tư Vấn Luật Dành Cho Người Khuyết Tật \(Disability Law Center\)](http://www.disabilitylawcenter.org/)

(<http://www.disabilitylawcenter.org/>)

Trung Tâm Thông Tin và Tài Nguyên Dành Cho Phụ Huynh (Center for Parent Information and Resources)

[Trang web của Parent Center Hub](http://www.parentcenterhub.org)

(<http://www.parentcenterhub.org>)

CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ THÔNG BÁO THEO THỦ TỤC THÔNG BÁO THƯỜNG NIÊN DÀNH CHO PHỤ HUYNH/NGƯỜI GIÁM HỘ

CHILD FIND (PHÁT HIỆN TRẺ)

Các bộ phận giáo dục đặc biệt trong các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) trên toàn Tiểu Bang sẽ nỗ lực liên hệ với những người khuyết tật trong độ tuổi từ sơ sinh đến 21 tuổi theo quy định của Luật Liên Bang là phải cung cấp các chương trình và/hoặc dịch vụ giáo dục miễn phí cho những người đó. Nếu học sinh gặp khó khăn đáng kể về thị lực, thính lực, âm ngữ, hành vi, chậm phát triển không điển hình theo đúng lứa tuổi của học sinh, khiếm khuyết về thể chất hoặc gặp khó khăn trong học tập thì học sinh đó có thể là học sinh khuyết tật. Nếu quý vị biết bất kỳ học sinh nào mà quý vị cảm thấy có thể đủ điều kiện nhận các dịch vụ này, bao gồm cả học sinh nghi ngờ là khuyết tật, mặc dù học sinh đó đang lên lớp bình thường, học tại trường tư thục, hiện đang vô gia cư hoặc người nhập cư, vui lòng liên hệ với hiệu trưởng trường học của quý vị hoặc văn phòng giáo dục đặc biệt tại khu học chánh nơi quý vị cư trú.

KHOẢN HỌC BỔNG DÀNH CHO HỌC SINH CÓ NHU CẦU ĐẶC BIỆT GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

Học Bổng Carson Smith dành cho Học sinh có Nhu Cầu Đặc Biệt cung cấp hỗ trợ học phí cho các học sinh khuyết tật đủ điều kiện đã ghi danh vào các trường tư thục đạt chuẩn. Học bổng dành cho những học sinh đủ điều kiện nhận giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan tại các trường công lập, từ mẫu giáo đến lớp 12 (3-21 tuổi), có cha mẹ chọn trường tư thục đạt chuẩn.

Chương Trình Học Bổng Cơ Hội dành cho Học Sinh có Nhu Cầu Đặc Biệt là một mô hình lựa chọn giáo dục dành cho cư dân Utah, trong đó cung cấp hỗ trợ học phí cho những học sinh khuyết tật đủ điều kiện không đăng ký học tại trường công. Học bổng được thiết kế dành cho những học sinh đủ điều kiện nhận giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan tại các trường công lập, mẫu giáo và từ lớp 1 đến lớp 12 (5-21 tuổi), có cha mẹ chọn trường tư thục đạt chuẩn hoặc các chi phí hợp lệ khác.

Nếu dự định nộp đơn, quý vị có thể xem thông tin chi tiết về chương trình tại trang web [Học Bổng Carson Smith dành cho Học Sinh có Nhu Cầu Đặc Biệt](https://www.schools.utah.gov/specialeducation/programs/specialneedsscholarshipgrants) của USBE (<https://www.schools.utah.gov/specialeducation/programs/specialneedsscholarshipgrants>).

THÔNG BÁO ĐẠO LUẬT VỀ QUYỀN GIÁO DỤC VÀ QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA GIA ĐÌNH (FERPA)

Đạo Luật về Quyền Giáo Dục và Quyền Riêng Tư của Gia Đình (FERPA) bảo vệ các quyền cụ thể của phụ huynh hoặc học sinh từ 18 tuổi trở lên liên quan đến hồ sơ giáo dục của học sinh. Những quyền này bao gồm:

1. Quyền kiểm tra và xem xét hồ sơ giáo dục của học sinh trong vòng 45 ngày sau ngày LEA nhận được yêu cầu xin tiếp cận.
2. Quyền yêu cầu sửa đổi hồ sơ giáo dục của học sinh nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh đủ điều kiện tin rằng hồ sơ không chính xác, gây hiểu lầm hoặc vi phạm quyền riêng tư của học sinh theo FERPA.
3. Quyền được xem xét cho phép thông qua văn bản trước khi LEA tiết lộ thông tin nhận dạng cá nhân trong hồ sơ giáo dục của học sinh, ngoại trừ trường hợp FERPA được phép tiết lộ không cần sự chấp thuận.
4. Quyền nộp đơn khiếu nại tới Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ liên quan đến cáo buộc LEA không tuân thủ các yêu cầu của FERPA. Các bên liên quan có thể [nộp đơn khiếu nại trực tuyến](https://studentprivacy.ed.gov/file-a-complaint) (<https://studentprivacy.ed.gov/file-a-complaint>) hoặc gửi đơn khiếu nại đến địa chỉ sau:

Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ (U.S. Department of Education)
Student Data Privacy Policy Office
400 Maryland Avenue SW
Washington DC 20202-8520

THÔNG BÁO MEDICAID THƯỜNG NIÊN THEO 34 CFR § 300.154(d)(2)(iv)

Các quy định thực hiện IDEA trao một số quyền nhất định cho phụ huynh của học sinh đủ điều kiện và học sinh đủ điều kiện là người trưởng thành liên quan đến khả năng của LEA trong việc tiếp cận bảo hiểm tư nhân hoặc phúc lợi công, chẳng hạn như Medicaid, để giúp chi trả cho một số dịch vụ được cung cấp tại trường. Các quyền này bao gồm như sau:

1. Quý vị và học sinh là người trưởng thành có quyền nhận thông báo bằng ngôn ngữ có thể hiểu được. LEA phải gửi văn bản thông báo thường niên về quyền lợi tới (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, thông báo này phải được viết bằng ngôn ngữ dễ hiểu với công chúng; và cũng được cung cấp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc phương thức giao tiếp khác mà (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành sử dụng, trừ khi việc đó rõ ràng là không khả thi.

2. Thông tin bảo mật của học sinh sẽ không được tiết lộ nếu không có sự đồng ý. Theo quy định của FERPA (34 CFR § 99) và quy định của IDEA (34 CFR § 300.622), LEA phải có xin chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành trước khi tiết lộ thông tin nhận dạng cá nhân (PII) của học sinh cho cơ quan chịu trách nhiệm quản lý các phúc lợi công hoặc chương trình bảo hiểm của Tiểu Bang (ví dụ: Medicaid).
3. Học sinh khuyết tật có quyền được nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan hoàn toàn miễn phí. Nghĩa là với các dịch vụ cần thiết để cung cấp FAPE cho học sinh đủ điều kiện theo IDEA, LEA:
 - a. Có thể không yêu cầu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đăng ký hoặc ghi danh nhận các phúc lợi công hoặc chương trình bảo hiểm để được nhận FAPE;
 - b. Có thể không yêu cầu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành phải tự chi trả chi phí như tiền được khấu trừ hoặc đồng chi trả phát sinh khi nộp yêu cầu thanh toán cho các dịch vụ được cung cấp theo mục này, nhưng có thể thanh toán chi phí mà (các) phụ huynh và học sinh là người trưởng thành sẽ phải thanh toán;
 - c. Có thể không sử dụng phúc lợi của học sinh theo các phúc lợi công hoặc chương trình bảo hiểm nếu việc sử dụng đó:
 - i. Làm giảm phạm vi bao trả trọn đời sẵn có hoặc bất kỳ phúc lợi được bảo hiểm nào khác;
 - ii. Dẫn đến việc gia đình phải chi trả cho các dịch vụ sẽ được bao trả bởi các phúc lợi công hoặc chương trình bảo hiểm và những dịch vụ được yêu cầu cho học sinh ngoài thời gian học sinh ở trường;
 - iii. Tăng phí bảo hiểm hoặc dẫn đến việc ngừng phúc lợi hoặc bảo hiểm; hoặc
 - iv. Gây ra nguy cơ mất khả năng hội đủ điều kiện để được miễn trừ tại gia đình và cộng đồng, dựa trên tổng chi phí liên quan đến y tế.
4. (Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành có thể thu hồi chấp thuận bất cứ lúc nào. Sau khi (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đã chấp thuận tiết lộ thông tin bảo mật của học sinh cho cơ quan chịu trách nhiệm quản lý chương trình bảo hiểm hoặc phúc lợi công của Tiểu Bang (ví dụ: Medicaid), (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành có quyền hợp pháp để thu hồi chấp thuận đó theo quy định của FERPA vào bất kỳ thời điểm nào mà họ mong muốn.
5. Nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành từ chối chấp thuận hoặc thu hồi chấp thuận, LEA vẫn phải cung cấp các dịch vụ miễn phí bắt buộc. Nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành từ

chối tiết lộ thông tin nhận dạng cá nhân cho cơ quan chịu trách nhiệm quản lý chương trình bảo hiểm hoặc phúc lợi công của Tiểu Bang (ví dụ: Medicaid), hoặc nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đã đồng ý nhưng sau đó thu hồi chấp thuận thì cũng không làm giảm trách nhiệm của LEA trong việc đảm bảo rằng tất cả các dịch vụ được yêu cầu sẽ được cung cấp miễn phí cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ THÔNG TIN VỀ TRẺ TỰ KỶ VÀ KHUYẾT TẬT PHÁT TRIỂN UTAH (URADD)

Văn bản này nhằm mục đích thông báo cho quý vị biết về khả năng con quý vị được đưa vào Cơ Quan Đăng Ký Thông Tin về Trẻ Tự Kỷ và Khuyết Tật Phát Triển (URADD) và Mạng Lưới Giám Sát Trẻ Tự Kỷ và Khuyết Tật Phát Triển (UT-ADDM) của Trung Tâm Kiểm Soát và Phòng Ngừa Dịch Bệnh (CDC) Utah. Thông tin dữ liệu của sinh viên không, và sẽ tuyệt đối không, được chia sẻ với những người không phải là nhân viên của URADD hoặc CDC.

Học sinh là người trưởng thành hoặc phụ huynh của một học sinh hội đủ điều kiện nhận các dịch vụ giáo dục đặc biệt có quyền rút tên ra khỏi cơ sở dữ liệu giáo dục của URADD và UT-ADDM bất kỳ lúc nào. Nếu quý vị không muốn chia sẻ dữ liệu của học sinh, vui lòng thông báo cho giám đốc chương trình giáo dục đặc biệt của LEA trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này. Sau thời hạn này, nếu quý vị muốn xóa dữ liệu của học sinh, vui lòng liên hệ với giám đốc chương trình giáo dục đặc biệt của LEA.

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về [Mạng Lưới ADDM](https://www.cdc.gov/ncbddd/autism/addm.html) trên trang web của CDC (<https://www.cdc.gov/ncbddd/autism/addm.html>).

Quý vị có thể tìm hiểu thêm thông tin về [URADD](https://medicine.utah.edu/psychiatry/research/labs/uradd/) trên trang web của Trường Y Khoa thuộc Đại Học Utah (<https://medicine.utah.edu/psychiatry/research/labs/uradd/>).

THÔNG TIN CHUNG

VĂN BẢN THÔNG BÁO TRƯỚC (34 CFR § 300.503; QUY TẮC IV.C.)

THÔNG BÁO

Văn bản thông báo trước phải được gửi tới phụ huynh của học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành một khoảng thời gian hợp lý trước khi trường:

1. Đề xuất bắt đầu hoặc thay đổi việc xác định, đánh giá hoặc xếp lớp giáo dục cho học sinh hoặc cung cấp một chương trình giáo dục công miễn phí phù hợp (FAPE) cho học sinh; hoặc
2. Từ chối bắt đầu hoặc thay đổi việc xác định, đánh giá hoặc xếp lớp giáo dục của học sinh hoặc việc cung cấp FAPE cho học sinh.

NỘI DUNG THÔNG BÁO

Văn bản thông báo phải bao gồm:

1. Mô tả hành động do trường đề xuất hoặc từ chối;
2. Giải thích lý do tại sao nhà trường đề xuất hoặc từ chối thực hiện hành động này;
3. Mô tả từng quy trình đánh giá, bài kiểm tra đánh giá, hồ sơ hoặc báo cáo mà trường sử dụng làm căn cứ cho việc đề xuất hoặc bị từ chối;
4. Một tuyên bố nêu rõ rằng phụ huynh của học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành được bảo vệ thông qua các biện pháp bảo vệ theo thủ tục của IDEA, và nếu thông báo này không phải là thư giới thiệu đánh giá ban đầu thì phương tiện tuyên bố có thể là bản sao mô tả các biện pháp bảo vệ theo thủ tục;
5. Các nguồn lực hỗ trợ mà phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành có thể liên hệ để tìm hiểu các quy định của IDEA;
6. Mô tả các phương án khác đã được Nhóm IEP xem xét và lý do tại sao các phương án đó bị từ chối; và
7. Mô tả các yếu tố khác liên quan đến việc đề xuất hoặc từ chối của trường học.

THÔNG BÁO BẰNG NGÔN NGỮ CÓ THỂ HIỂU ĐƯỢC

Thông báo phải:

1. Được viết bằng ngôn ngữ dễ hiểu với công chúng; và
2. Được cung cấp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành; hoặc bằng phương thức giao tiếp khác mà phụ huynh hoặc

học sinh là người trưởng thành sử dụng, trừ khi việc này rõ ràng là không khả thi.

Nếu ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc phương thức giao tiếp khác của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành không phải là ngôn ngữ viết thì trường phải thực hiện các bước để đảm bảo rằng:

1. Thông báo được dịch bằng lời hoặc bằng các phương tiện khác cho phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ hoặc hình thức giao tiếp khác;
2. Phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hiểu nội dung của thông báo; và
3. Có bằng chứng bằng văn bản cho thấy các yêu cầu trên đã được đáp ứng.

NGÔN NGỮ MẸ ĐẼ

Ngôn ngữ mẹ đẻ (34 CFR § 300.29; Quy tắc I.E.34.), khi được sử dụng cho một cá nhân có trình độ hiểu biết tiếng Anh hạn chế (LEP, Limited English Proficiency), có nghĩa là:

1. Ngôn ngữ thường được sử dụng bởi cá nhân đó hoặc ngôn ngữ thường được sử dụng bởi phụ huynh của học sinh đó trong tất cả các lần tiếp xúc trực tiếp với học sinh (bao gồm cả việc đánh giá học sinh) trong trường hợp học sinh chưa trưởng thành, ngôn ngữ thường được học sinh sử dụng trong môi trường gia đình hoặc môi trường học tập.
2. Với các cá nhân bị điếc hoặc mù hoặc các cá nhân sử dụng ngôn ngữ không phải là ngôn ngữ viết, phương thức giao tiếp thường được sử dụng bởi cá nhân đó (chẳng hạn như ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Braille hoặc giao tiếp bằng lời).

THƯ ĐIỆN TỬ (34 CFR § 300.505; QUY TẮC IV.D.5.)

Phụ huynh của học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành có thể chọn nhận văn bản thông báo trước cho biết về các biện pháp bảo vệ theo thủ tục, và văn bản thông báo trước sau khi có đơn khiếu nại theo đúng thủ tục của Quy tắc IV.H.6 bằng thư điện tử, nếu trường có cung cấp tùy chọn đó.

CHẤP THUẬN CỦA PHỤ HUYNH (34 CFR § 300.300; QUY TẮC II.C.)

ĐỊNH NGHĨA VỀ CHẤP THUẬN CỦA PHỤ HUYNH

Chấp Thuận (34 CFR § 300.9; Quy tắc I.E.9.) có nghĩa là:

1. Phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đã được thông báo đầy đủ về tất cả các thông tin liên quan đến những việc cần sự chấp thuận, bằng ngôn

ngữ mẹ đẻ của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc phương thức giao tiếp khác.

2. Phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hiểu và đồng ý bằng văn bản cho các hoạt động xin ý kiến chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành; việc chấp thuận này mô tả hoạt động đó và liệt kê các hồ sơ (nếu có) sẽ được phát hành và được gửi đến cho ai.
3. Phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hiểu rằng việc chấp thuận là hành động tự nguyện của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và có thể thu hồi bất cứ lúc nào. Nếu phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành thu hồi chấp thuận thì việc thu hồi không có hiệu lực trở về trước (có nghĩa là việc thu hồi không phủ nhận một hành động đã xảy ra sau khi có văn bản chấp thuận và trước khi thu hồi chấp thuận đó).
4. Nếu phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành thu hồi văn bản chấp thuận về việc cho phép học sinh nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan, trường học không bắt buộc phải sửa đổi hồ sơ giáo dục của học sinh để loại bỏ các thông tin tham chiếu đến việc học sinh nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan do thu hồi chấp thuận.

CHẤP THUẬN CHO ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU

Nếu trường đề nghị tiến hành đánh giá ban đầu để xác định xem học sinh có đủ tiêu chuẩn là học sinh khuyết tật theo IDEA hay không thì sau khi gửi văn bản thông báo trước cho phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, trường phải nhận được sự chấp thuận sau khi hiểu rõ (như được mô tả trong mục Văn Bản Thông Báo Trước và Định Nghĩa về Chấp Thuận của Phụ Huynh) của phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành trước khi tiến hành đánh giá.

Sự chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành cho đánh giá ban đầu không được hiểu là chấp thuận cho việc cung cấp chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan ban đầu.

Trường phải nỗ lực một cách hợp lý để xin chấp thuận sau khi hiểu rõ từ phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành cho đánh giá ban đầu nhằm xác định xem học sinh có phải là học sinh khuyết tật hay không.

Khi tiến hành đánh giá tâm lý, trường phải thực hiện các yêu cầu về chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành theo quy định trong UCA 53E-9-203 (Quyền Riêng Tư và Bảo Vệ Dữ Liệu của Học Sinh).

Nếu phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành ghi danh theo học tại trường công lập hoặc có ý định ghi danh vào trường công lập không chấp thuận cho phép tiến hành đánh giá ban đầu hoặc không phản hồi yêu cầu xin chấp thuận,

trường có thể, nhưng không bắt buộc, tìm cách tiến hành đánh giá học sinh thông qua việc hòa giải tranh chấp hoặc khiếu nại dựa trên thủ tục, họp mặt giải quyết tranh chấp và các thủ tục điều trần công bằng theo quy định của IDEA. Trong những trường hợp này, trường không vi phạm các nghĩa vụ của mình trong việc tìm kiếm, xác định và đánh giá học sinh dù không tiếp tục theo đuổi việc đánh giá học sinh.

Các Quy Tắc Đặc Biệt về Đánh Giá Ban Đầu của Người Thuộc Quyền Giám Hộ của Tiểu Bang

Điều này chỉ áp dụng cho việc đánh giá ban đầu: nếu học sinh là người thuộc quyền giám hộ của Tiểu Bang và không cư trú cùng (các) phụ huynh của học sinh thì trường không bắt buộc phải xin chấp thuận khi đã hiểu rõ của phụ huynh nếu:

1. Trường không thể xác định được nơi ở của (các) phụ huynh học sinh dù đã nỗ lực liên hệ một cách hợp lý;
2. Quyền của phụ huynh học sinh đã bị chấm dứt theo luật Tiểu Bang; hoặc
3. Quyền đưa ra các quyết định về giáo dục của phụ huynh đã được thay thế bởi một thẩm phán theo luật Tiểu Bang và một cá nhân được thẩm phán chỉ định đại diện cho học sinh đã đưa ra chấp thuận cho đánh giá ban đầu.

CHẤP THUẬN CỦA PHỤ HUYNH CHO CÁC DỊCH VỤ

Trường học chịu trách nhiệm cung cấp FAPE cho học sinh khuyết tật phải xin chấp thuận sau khi hiểu rõ của (các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành trước khi cung cấp chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan ban đầu cho học sinh.

Trường phải nỗ lực một cách hợp lý để xin chấp thuận sau khi hiểu rõ của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan ban đầu cho học sinh.

Nếu (các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành không trả lời yêu cầu hoặc từ chối chấp thuận cho việc cung cấp chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan ban đầu, trường:

1. Có thể không tiến hành các biện pháp bảo vệ theo thủ tục (nghĩa là hòa giải tranh chấp, khiếu nại theo thủ tục pháp lý, họp mặt giải quyết tranh chấp hoặc điều trần công bằng theo thủ tục pháp lý) để đạt được sự đồng ý hoặc phán quyết rằng các dịch vụ có thể được cung cấp cho học sinh;
2. Sẽ không bị coi là vi phạm yêu cầu cung cấp FAPE cho học sinh do không cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan cho học sinh mà trường cần xin chấp thuận trước khi cung cấp; và

3. Không bắt buộc phải triệu tập cuộc họp Nhóm IEP hoặc xây dựng IEP cho học sinh đối với giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan mà trường cần xin chấp thuận trước khi cung cấp.

Vào bất kỳ thời điểm nào sau khi cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan ban đầu, nếu (các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành thu hồi văn bản chấp thuận cho việc tiếp tục dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan, nhà trường:

1. Có thể dừng cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan cho học sinh, nhưng phải gửi văn bản thông báo, như mô tả trong mục Văn Bản Thông Báo Trước, trước khi ngừng cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan;
2. Có thể không tiến hành các biện pháp bảo vệ theo thủ tục (nghĩa là hòa giải tranh chấp, khiếu nại theo thủ tục pháp lý, họp mặt giải quyết tranh chấp hoặc điều trần công bằng theo thủ tục pháp lý) để đạt được sự đồng ý hoặc phán quyết rằng các dịch vụ có thể được cung cấp cho học sinh;
3. Sẽ không bị coi là vi phạm yêu cầu cung cấp FAPE cho học sinh do không tiếp tục cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan cho học sinh mà trường cần xin chấp thuận trước khi cung cấp; và
4. Không bắt buộc phải triệu tập cuộc họp Nhóm IEP hoặc xây dựng IEP cho học sinh để tiếp tục cung cấp giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan mà trường cần xin chấp thuận trước khi cung cấp.

CHẤP THUẬN CỦA PHỤ HUYNH VỀ ĐÁNH GIÁ LẠI

Mỗi trường phải xin chấp thuận sau khi hiểu rõ của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành trước khi tiến hành đánh giá lại học sinh khuyết tật.

Nếu phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành không chấp thuận việc đánh giá lại, trường có thể, nhưng không bắt buộc, theo đuổi việc đánh giá lại cho học sinh thông qua việc hòa giải tranh chấp, khiếu nại theo thủ tục, họp mặt giải quyết tranh chấp và điều trần công bằng theo thủ tục pháp lý để yêu cầu làm mất hiệu lực việc phụ huynh từ chối chấp thuận đánh giá lại cho học sinh.

Trường không vi phạm nghĩa vụ trong việc tìm kiếm, xác định và đánh giá học sinh nếu trường từ chối theo đuổi việc đánh giá lại.

Trường không cần xin chấp thuận khi đã hiểu rõ của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nếu có thể chứng minh rằng:

1. Trường đã nỗ lực một cách hợp lý để xin chấp thuận; và
2. Phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành không trả lời.

GHI CHÉP VỀ NHỮNG NỖ LỰC HỢP LÝ ĐỂ XIN CHẤP THUẬN CỦA PHỤ HUYNH

Trường phải lưu hồ sơ ghi rõ những nỗ lực hợp lý để xin chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành cho các đánh giá ban đầu, cho việc cung cấp chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan ban đầu, cho việc đánh giá lại và việc xác định nơi ở của (các) phụ huynh học sinh thuộc quyền giám hộ của Tiểu Bang cho đánh giá ban đầu.

Hồ sơ phải ghi lại những nỗ lực của trường cho các hoạt động này, chẳng hạn như:

1. Bản ghi chi tiết các cuộc điện thoại đã được thực hiện hoặc cố gắng thực hiện và kết quả của các cuộc gọi đó;
2. Bản sao thư từ đã gửi cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và bất kỳ thư phản hồi nào đã nhận được; và
3. Hồ sơ chi tiết về những lần đến nhà hoặc nơi làm việc của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và kết quả của những chuyến thăm đó.

CÁC YÊU CẦU CHẤP THUẬN KHÁC

Không cần phải xin chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành trước khi:

1. Xem xét dữ liệu hiện có trong quá trình đánh giá hoặc đánh giá lại; hoặc
2. Tổ chức một kỳ kiểm tra hoặc đánh giá khác được thực hiện cho tất cả học sinh, trừ khi việc xin chấp thuận được yêu cầu cho tất cả học sinh trước khi thực hiện bài kiểm tra hoặc đánh giá đó.

Trường không được sử dụng việc từ chối chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành cho một dịch vụ hoặc hoạt động theo Quy Tắc II.C.1. – 3. (cụ thể là sự chấp thuận của phụ huynh cho đánh giá ban đầu, sự chấp thuận của phụ huynh về dịch vụ hoặc sự chấp thuận của phụ huynh về đánh giá lại) làm lý do để từ chối cho phụ huynh hoặc học sinh hưởng bất kỳ dịch vụ, phúc lợi hoặc hoạt động nào khác của trường, ngoại trừ các yêu cầu của Quy Tắc II.C.

Nếu phụ huynh của một học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành đang học tại nhà hoặc theo học tại trường tư thực bằng chi phí riêng không đồng ý đánh giá ban đầu hoặc đánh giá lại cho học sinh, hoặc (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành không trả lời yêu cầu chấp thuận, trường có thể không tiến hành các thủ tục giải quyết tranh chấp (ví dụ: hòa giải tranh chấp, khiếu nại theo thủ tục, họp mặt giải quyết tranh chấp hoặc điều trần công bằng theo thủ tục pháp lý) để làm mất hiệu lực của các thủ tục xin chấp thuận và không bắt buộc phải coi học sinh đó là hội đủ điều kiện nhận các dịch vụ công bằng (các dịch vụ được cung cấp cho một số học sinh khuyết tật ở trường tư thực do phụ huynh đề ra).

Trừ khi phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành thu hồi chấp thuận cho dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan hoặc từ chối đồng ý cho xếp lớp ban đầu, bất đồng về việc cung cấp các dịch vụ IEP do Nhóm IEP xử lý và việc xây dựng một IEP hoàn chỉnh bao gồm tất cả các yếu tố cần thiết cho việc cung cấp FAPE.

CƠ HỘI KIỂM TRA HỒ SƠ CỦA PHỤ HUYNH; SỰ THAM GIA CỦA PHỤ HUYNH TRONG CÁC CUỘC HỌP (34 CFR § 300.501; QUY TẮC IV.A.)

Theo Quy tắc, phụ huynh của một học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành phải được tạo điều kiện, theo đúng Quy tắc, để kiểm tra và xem xét tất cả các hồ sơ giáo dục liên quan đến việc xác định, đánh giá, xếp lớp giáo dục cho học sinh và việc cung cấp FAPE cho học sinh.

Phụ huynh của học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành phải được tạo cơ hội tham gia các cuộc họp liên quan đến việc xác định, đánh giá, xếp lớp giáo dục cho học sinh và việc cung cấp FAPE cho học sinh.

Mỗi trường phải gửi thông báo, theo đúng Quy tắc, để đảm bảo rằng (các) phụ huynh của học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành có cơ hội tham gia các cuộc họp.

Cuộc họp không bao gồm các cuộc trò chuyện không chính thức hoặc đột xuất có nhân viên nhà trường tham gia và các cuộc trò chuyện về các vấn đề như phương pháp giảng dạy, giáo án hoặc điều phối việc cung cấp dịch vụ. Cuộc họp cũng không bao gồm các hoạt động chuẩn bị mà nhân viên nhà trường tham gia để xây dựng đề xuất hoặc phản hồi đề xuất của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành sẽ được thảo luận trong cuộc họp sau đó.

Mỗi trường học phải đảm bảo rằng phụ huynh của mỗi học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành là thành viên của bất kỳ nhóm nào có trách nhiệm đưa ra quyết định về việc xếp lớp giáo dục cho học sinh (34 CFR § 300.327), bao gồm cả việc thông báo về cuộc họp cho phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đủ sớm để đảm bảo rằng họ có cơ hội tham dự và lên lịch tổ chức cuộc họp vào thời gian và địa điểm mà hai bên cùng thống nhất (34 CFR § 300.322 (a)).

Thông báo cuộc họp phải nêu rõ mục đích, thời gian và địa điểm của cuộc họp, những người sẽ tham dự và thông báo cho phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về quyền mời những cá nhân khác có kiến thức hoặc chuyên môn đặc thù về học sinh cùng tham gia (34 CFR § 300.322 (b)).

Nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành không thể tham gia vào cuộc họp mà sẽ đưa ra quyết định liên quan đến việc xếp lớp giáo dục cho học sinh, trường phải sử dụng các phương pháp khác để đảm bảo sự tham gia của họ, như là

gọi thoại đến cá nhân hoặc tổ chức cuộc họp thông qua cuộc gọi thoại hoặc gọi video.

Nếu trường không có cách nào đạt được sự tham gia của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, nhóm có thể đưa ra quyết định xếp lớp mà không cần sự tham gia của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành. Trong trường hợp này, trường phải lưu hồ sơ về nỗ lực đã thực hiện để đảm bảo sự tham gia của họ.

ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC ĐỘC LẬP

Phần chỉ sau lập đi lập lại định nghĩa về đánh giá giáo dục độc lập và các yêu cầu it qua 34 CFR § 300.502 và Quy Tắc IV.B.

ĐỊNH NGHĨA VỀ ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC ĐỘC LẬP

Đánh Giá Giáo Dục Độc Lập (IEE) là bài đánh giá được thực hiện bởi một chuyên gia có chuyên môn mà không phải là nhân viên của trường chịu trách nhiệm trong việc giáo dục học sinh.

Chi phí công có nghĩa là trường sẽ chi trả toàn bộ chi phí đánh giá hoặc đảm bảo rằng việc đánh giá là miễn phí cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

QUYỀN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ BẰNG CHI PHÍ CÔNG

(Các) phụ huynh của học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành có quyền yêu cầu dịch vụ IEE cho học sinh bằng chi phí công nếu họ không đồng ý với đánh giá của trường.

Theo yêu cầu để có được IEE, trường phải cung cấp thông tin cho phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về nơi có thể nhận dịch vụ IEE và các tiêu chí của trường áp dụng cho IEE.

Nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành yêu cầu IEE bằng chi phí công, trường phải ngay lập tức nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý để yêu cầu một phiên điều trần và chứng minh rằng đánh giá của trường là hợp lý, hoặc đảm bảo rằng IEE được cung cấp bằng chi phí công, trừ khi trường chứng minh được trong phiên điều trần là đánh giá mà phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nhận được không đáp ứng các tiêu chí LEA.

Nếu trường nộp thông báo khiếu nại theo thủ tục pháp lý để yêu cầu một phiên điều trần và có được quyết định chung cuộc công nhận đánh giá của trường là phù hợp thì (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành vẫn có quyền nhận IEE, nhưng không phải bằng chi phí công.

Nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành yêu cầu IEE, trường có thể hỏi lý do mà phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành phản đối kết quả đánh giá công. Tuy nhiên, phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành có thể không cần giải thích và trường không được trì hoãn một cách bất hợp lý việc cung cấp IEE bằng chi phí công, hoặc việc yêu cầu một phiên điều trần theo thủ tục pháp lý để bảo vệ kết quả đánh giá công.

(Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành chỉ được nhận một lần đánh giá IEE bằng chi phí công, với mỗi lần trường tiến hành đánh giá mà phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành không đồng ý với đánh giá đó.

Toàn bộ nội dung IEE được thực hiện bằng chi phí công sẽ hoàn toàn trở thành tài sản của LEA.

ĐÁNH GIÁ DO PHỤ HUYNH KHỞI XƯƠNG

Nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nhận được IEE bằng chi phí công hoặc chia sẻ với trường học kết quả đánh giá được thiện hiện bằng chi phí riêng thì kết quả đánh giá:

1. Phải được trường xem xét trong bất kỳ quyết định nào liên quan đến việc cung cấp FAPE cho học sinh nếu IEE đó đáp ứng các tiêu chí của trường, và
2. Có thể được trình bày bởi bất kỳ bên nào làm bằng chứng tại phiên điều trần về một khiếu nại theo thủ tục pháp lý liên quan đến học sinh đó.

YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ TỪ PHÍA VIÊN CHỨC ĐIỀU TRẦN

Nếu một viên chức điều trần yêu cầu IEE, như một phần trong quá trình điều trần cho một khiếu nại theo thủ tục pháp lý thì đánh giá này bắt buộc phải được chi trả bằng chi phí công.

TIÊU CHÍ CỦA TRƯỜNG

Nếu IEE được thực hiện bằng chi phí công, các tiêu chí để thực hiện đánh giá, bao gồm địa điểm đánh giá và trình độ của người đánh giá, phải giống với tiêu chí mà trường sử dụng khi đánh giá ban đầu, đồng thời, những tiêu chí đó phải phù hợp với quyền được nhận IEE của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

Ngoại trừ các tiêu chí được mô tả ở trên, LEA không được áp đặt các điều kiện hoặc thời hạn khác liên quan đến việc nhận IEE bằng chi phí công.

PHỤ HUYNH ĐẠI DIỆN (34 CFR § 300.519; QUY TẮC IV.T.)

Mỗi trường phải đảm bảo rằng các quyền của học sinh được bảo vệ khi:

1. Không xác định được phụ huynh cho một học sinh dưới tuổi thành niên;

2. Sau nhiều nỗ lực một cách hợp lý, trường không thể xác định được nơi ở của phụ huynh của một học sinh dưới tuổi thành niên;
3. Học sinh là người thuộc quyền giám hộ của Tiểu Bang theo luật Utah; hoặc
4. Học sinh dưới tuổi trưởng thành không có người bảo trợ đang trong tình trạng vô gia cư.

Trường học có nhiệm vụ chỉ định một cá nhân đại diện làm phụ huynh cho học sinh dưới tuổi thành niên. Nhiệm vụ này phải bao gồm một phương pháp để xác định xem học sinh dưới tuổi thành niên có cần phụ huynh đại diện hay không và chỉ định phụ huynh đại diện cho học sinh.

Trong trường hợp học sinh là người thuộc quyền giám hộ của Tiểu Bang, phụ huynh đại diện có thể được chỉ định bởi thẩm phán giám sát vụ việc của học sinh, với điều kiện là người đại diện đáp ứng các yêu cầu.

Trường có thể chọn một phụ huynh đại diện theo bất kỳ cách nào được luật Tiểu Bang cho phép. Trường phải đảm bảo rằng người được chọn làm phụ huynh đại diện:

1. Không phải là nhân viên của USBE, trường hoặc bất kỳ cơ quan nào khác có liên quan đến việc giáo dục hoặc chăm sóc học sinh;
2. Không có lợi ích cá nhân hoặc nghề nghiệp xung đột với lợi ích của học sinh mà phụ huynh đó đại diện; và
3. Có kiến thức và kỹ năng đảm bảo đại diện đầy đủ cho học sinh.

Một người đủ năng lực trở thành phụ huynh đại diện, mà không phải là nhân viên của trường, được trường trả tiền để đóng vai trò là phụ huynh đại diện.

Trong trường hợp học sinh là thanh thiếu niên hiện đang vô gia cư không có người bảo trợ, nhân viên phù hợp của nhà trú ẩn khẩn cấp, nơi tạm trú chuyển tiếp, các chương trình đời sống độc lập và các chương trình tiếp cận đường phố có thể được chỉ định làm người đại diện tạm thời, cho đến khi có thể chỉ định một người đại diện đáp ứng tất cả các yêu cầu.

Phụ huynh đại diện có thể đại diện cho học sinh trong tất cả các vấn đề liên quan đến việc xác định, đánh giá và xếp lớp giáo dục cho học sinh, và việc cung cấp FAPE đến học sinh.

USBE và nhân viên nhà trường phải nỗ lực hợp lý để đảm bảo chỉ định được phụ huynh đại diện cho học sinh trong thời gian không quá 30 ngày theo lịch sau khi trường xác định rằng học sinh cần người đại diện.

THÔNG BÁO VỀ VIỆC CHUYỂN GIAO QUYỀN CỦA PHỤ HUYNH KHI HỌC SINH ĐỦ TUỔI THÀNH NIÊN (34 CFR § 300.520; QUY TẮC IV.U.)

Khi một học sinh khuyết tật đến tuổi thành niên theo luật Tiểu Bang (tức là 18 tuổi), điều mà áp dụng cho tất cả học sinh, ngoại trừ học sinh khuyết tật đã được xác định là không đủ năng lực theo luật Tiểu Bang, hoặc học sinh khuyết tật kết hôn hoặc sống độc lập, không phụ thuộc vào cha mẹ:

1. Trường phải gửi toàn bộ những thông báo theo yêu cầu của IDEA cho cả cá nhân học sinh và (các) phụ huynh;
2. Tất cả các quyền khác của (các) phụ huynh theo quy định của IDEA sẽ được chuyển giao cho học sinh;
3. Tất cả các quyền của (các) phụ huynh theo quy định của IDEA sẽ được chuyển giao cho học sinh mà đang bị giam giữ tại một cơ sở cải huấn địa phương hoặc Tiểu Bang dành cho người trưởng hoặc trẻ vị thành niên; và
4. Bất cứ khi nào tiểu bang chuyển giao quyền, trường phải thông báo cho cá nhân học sinh và phụ huynh về việc chuyển giao quyền trong một khung thời gian hợp lý.

BẢO MẬT THÔNG TIN

BẢO MẬT THÔNG TIN (34 CFR § 300.610 – 300.626; QUY TẮC IV.V.; R277-487)

Nhân viên USBE và các trường học thực hiện các bước thích hợp để đảm bảo tính bảo mật cho mọi dữ liệu, thông tin và hồ sơ nhận dạng cá nhân mà nhân viên USBE cũng như các trường học thu thập hoặc lưu giữ theo IDEA và Quy Tắc Hành Chính của Utah R277-487.

ĐỊNH NGHĨA VỀ BẢO MẬT (34 CFR § 300.611; QUY TẮC IV.V.2.)

Tiêu hủy có nghĩa là tiêu hủy vật chất hoặc xóa mã số định danh cá nhân khỏi thông tin để thông tin đó không còn nhận dạng cá nhân được nữa.

Hồ sơ giáo dục là loại hồ sơ được đề cập theo định nghĩa “hồ sơ giáo dục” trong 34 CFR § 99, thực hiện các quy định của Đạo Luật về Quyền Giáo Dục và Quyền Riêng Tư của Gia Đình năm 1974, 20 USC §1232g (FERPA).

Cơ quan tham gia có nghĩa là bất kỳ trường học, cơ quan hoặc tổ chức nào thu thập, duy trì hoặc sử dụng thông tin nhận dạng cá nhân, hoặc thông tin được thu thập từ cơ quan/tổ chức đó, theo quy định của IDEA.

THÔNG TIN NHẬN DẠNG CÁ NHÂN (34 CFR § 300.32; QUY TẮC I.E.37.)

Thông Tin Nhận Dạng Cá Nhân (PII) có nghĩa là thông tin phải được bảo mật an toàn và bao gồm:

1. Họ tên của học sinh, phụ huynh của học sinh hoặc thành viên khác trong gia đình;
2. Địa chỉ của học sinh;
3. Mã số định danh cá nhân, chẳng hạn như số an sinh xã hội của học sinh hoặc mã số học sinh; hoặc
4. Danh sách các đặc điểm cá nhân hoặc thông tin khác có thể giúp nhận dạng học sinh với mức độ chắc chắn một cách hợp lý.

THÔNG BÁO CHO (CÁC) PHỤ HUYNH HOẶC HỌC SINH LÀ NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH (34 CFR § 300.612; QUY TẮC IV.V.3-4.)

USBE và trường học phải gửi thông báo đầy đủ để (các) phụ huynh và học sinh là người trưởng thành được biết, bao gồm:

1. Mô tả về phạm vi mà thông báo hướng đến, bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của các nhóm dân cư khác nhau trong Tiểu Bang;

2. Mô tả về các học sinh có thông tin PII được duy trì, các loại thông tin được tìm kiếm, các phương pháp USBE dự định sử dụng để thu thập thông tin (bao gồm các nguồn thu thập thông tin) và cách sử dụng thông tin;
3. Tóm tắt các chính sách và quy trình mà trường phải tuân thủ liên quan đến việc lưu trữ, tiết lộ cho bên thứ ba, lưu giữ và tiêu hủy thông tin PII; và
4. Mô tả tất cả các quyền của phụ huynh và học sinh liên quan đến thông tin này, bao gồm các quyền theo FERPA.

Trước khi tiến hành bất kỳ hoạt động xác định, tìm kiếm hoặc đánh giá quan trọng nào, thông báo phải được đăng, phát hành trên báo chí hoặc các phương tiện truyền thông khác, hay là cả hai, với thời lượng phát hành hợp lý để thông báo về hoạt động này tới các phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành trên toàn Tiểu Bang và các trường.

QUYỀN TIẾP CẬN (34 CFR § 300.613; QUY TẮC IV.V.5.)

Mỗi trường phải cho phép phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành kiểm tra và xem xét hồ sơ giáo dục liên quan đến con của họ hoặc bản thân họ mà trường thu thập, duy trì hoặc sử dụng. Trường phải tuân thủ yêu cầu mà không có sự chậm trễ không cần thiết và trước bất kỳ cuộc họp nào liên quan đến IEP, hoặc bất kỳ phiên điều trần hoặc giải quyết tranh chấp nào, và trong mọi trường hợp không được vượt quá 45 ngày theo lịch sau khi yêu cầu được đưa ra.

Quyền kiểm tra và xem xét hồ sơ giáo dục theo phần này bao gồm:

1. Quyền được trường phản hồi các yêu cầu giải thích và diễn giải hợp lý về hồ sơ;
2. Quyền yêu cầu trường cung cấp bản sao hồ sơ có chứa thông tin, nếu việc không cung cấp các bản sao đó ngăn cản (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nhận được quyền kiểm tra và xem xét hồ sơ một cách hiệu quả; và
3. Quyền cử người đại diện của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành kiểm tra và xem xét hồ sơ.

Một trường học có thể giả định rằng (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành có thẩm quyền kiểm tra và xem xét hồ sơ liên quan đến học sinh, trừ khi trường đã được thông báo rằng (các) phụ huynh không có thẩm quyền theo luật hiện hành của Tiểu Bang về các vấn đề như giám hộ, ly thân và ly hôn.

HỒ SƠ VỀ TIẾP CẬN HỒ SƠ (34 CFR § 300.614; QUY TẮC IV.V.6.)

Mỗi trường học phải lưu trữ những ghi chép về việc các bên thực hiện quyền tiếp cận các hồ sơ giáo dục được thu thập, duy trì hoặc sử dụng theo IDEA và Quy Tắc (ngoại trừ việc tiếp cận của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và

nhân viên được ủy quyền của trường), bao gồm họ tên của bên tiếp cận, ngày tiếp cận và mục đích mà bên đó được cho phép sử dụng hồ sơ.

HỒ SƠ CỦA NHIỀU HỌC SINH (34 CFR § 300.615; QUY TẮC IV.V.7.)

Nếu một hồ sơ giáo dục bao gồm thông tin về nhiều học sinh, (các) phụ huynh của những học sinh đó hoặc học sinh là người trưởng thành chỉ có quyền kiểm tra và xem xét thông tin liên quan đến con của họ hoặc bản thân họ, hoặc được cho biết thông tin cụ thể đó.

DANH SÁCH LOẠI VÀ VỊ TRÍ THÔNG TIN (34 CFR § 300.616; QUY TẮC IV.V.8.)

Theo yêu cầu, trường phải cung cấp cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành danh sách các loại và vị trí của hồ sơ giáo dục được trường thu thập, lưu giữ hoặc sử dụng.

PHÍ (34 CFR § 300.617; QUY TẮC IV.V.9.)

Nhân viên USBE và mỗi trường học có thể thu phí cho các bản sao hồ sơ được lập cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành theo IDEA, nếu khoản phí này không ngăn cản (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành thực hiện quyền kiểm tra và xem xét các hồ sơ đó.

Nhân viên USBE và trường học không được thu phí để tìm kiếm hoặc truy xuất thông tin theo IDEA.

SỬA ĐỔI HỒ SƠ THEO YÊU CẦU CỦA PHỤ HUYNH (34 CFR § 300.618; QUY TẮC IV.V.10.)

Nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành tin rằng thông tin trong hồ sơ giáo dục được thu thập, duy trì hoặc sử dụng theo IDEA hoặc Quy Tắc không chính xác, gây hiểu lầm hoặc vi phạm quyền riêng tư hoặc các quyền khác của học sinh thì có thể yêu cầu trường nơi đang lưu giữ thông tin đó tiến hành sửa đổi.

Trường phải quyết định xem có sửa đổi thông tin theo yêu cầu hay không trong một khoảng thời gian hợp lý kể từ khi nhận được yêu cầu.

Nếu trường quyết định từ chối sửa đổi thông tin theo yêu cầu thì phải thông báo cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về việc từ chối đó và thông báo cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về quyền được điều trần về vấn đề này.

CƠ HỘI ĐIỀU TRẦN (34 CFR § 300.619; QUY TẮC IV.V.11.)

Theo yêu cầu, trường phải tạo cơ hội điều trần để kiểm tra thông tin trong hồ sơ giáo dục nhằm đảm bảo rằng thông tin đó chính xác, không gây hiểu lầm và không vi phạm quyền riêng tư hoặc các quyền khác của học sinh. Phiên điều trần này không phải là một phiên điều trần hoặc khiếu nại theo thủ tục pháp lý IDEA.

KẾT QUẢ ĐIỀU TRẦN (34 CFR § 300.620; QUY TẮC IV.V.12.)

Nếu theo kết quả của phiên điều trần, trường quyết định rằng thông tin không chính xác, gây hiểu lầm hoặc vi phạm quyền riêng tư hoặc các quyền khác của học sinh thì trường phải sửa đổi thông tin cho phù hợp và phải thông báo cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành bằng văn bản.

Nếu theo kết quả của phiên điều trần, trường quyết định rằng thông tin chính xác, không gây hiểu lầm hay vi phạm quyền riêng tư hoặc các quyền khác của học sinh thì trường phải thông báo cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về quyền thêm vào hồ sơ của học sinh mà trường lưu giữ một ghi chú về thông tin hoặc nêu lý do không đồng ý với quyết định của trường.

Mọi giải thích được đưa vào hồ sơ của học sinh theo mục này phải:

1. Được trường lưu giữ như một phần hồ sơ của học sinh với điều kiện là hồ sơ hoặc nội dung tranh cãi được trường duy trì; và
2. Nếu hồ sơ của học sinh hoặc nội dung tranh cãi được trường tiết lộ cho bất kỳ bên nào thì phần giải thích cũng phải được tiết lộ cho bên đó.

QUY TRÌNH ĐIỀU TRẦN (34 CFR § 300.621; QUY TẮC IV.V.13.)

Một phiên điều trần về kiểm tra hồ sơ giáo dục phải được tiến hành theo các thủ tục pháp lý của 34 CFR § 99.22 như mô tả dưới đây. Các thủ tục điều trần của trường tối thiểu phải tuân thủ các yêu cầu sau:

1. Phiên điều trần sẽ được tổ chức trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi trường nhận được yêu cầu, và (các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành sẽ được thông báo về ngày, địa điểm và thời gian một cách hợp lý trước phiên điều trần.
2. Phiên điều trần có thể được tiến hành bởi bất kỳ cá nhân nào, bao gồm một viên chức của trường học không có lợi ích trực tiếp từ kết quả của phiên điều trần.
3. (Các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành sẽ được tạo cơ hội đầy đủ và công bằng để đưa ra bằng chứng liên quan đến các vấn đề được nêu ra và có thể được hỗ trợ hoặc được đại diện bởi các cá nhân mà

phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành lựa chọn và tự chi trả chi phí, bao gồm cả luật sư.

4. Trường sẽ đưa ra văn bản quyết định trong một khoảng thời gian hợp lý sau khi kết thúc phiên điều trần.
5. Quyết định của trường sẽ hoàn toàn dựa trên bằng chứng được trình bày tại phiên điều trần và sẽ bao gồm bản tóm tắt bằng chứng và lý do đưa ra quyết định.

CHẤP THUẬN TIẾT LỘ THÔNG TIN NHẬN DẠNG CÁ NHÂN (34 CFR § 300.622; QUY TẮC IV.V.14.)

Ngoại trừ các thông tin được tiết lộ trong thư giới thiệu và theo yêu cầu của cơ quan thực thi pháp luật và tư pháp mà không cần sự chấp thuận của phụ huynh theo 34 CFR § 99, việc tiết lộ thông tin cần phải có sự đồng ý của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành trước khi PII:

1. Được tiết lộ cho bất kỳ ai khác ngoài viên chức của các cơ quan tham gia thu thập hoặc sử dụng thông tin theo IDEA hoặc Quy Tắc, hoặc
2. Được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc đáp ứng yêu cầu của IDEA hoặc Quy Tắc.

Trường không được tiết lộ thông tin từ hồ sơ giáo dục cho các cơ quan tham gia khi không có sự chấp thuận của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành trừ khi việc tiết lộ được phép theo 34 CFR §§ 99.31 và 99.34 (FERPA):

1. 34 CFR § 99.31 cho phép trường tiết lộ thông tin nhận dạng cá nhân từ hồ sơ giáo dục của học sinh mà không cần có văn bản chấp thuận của (các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành nếu tiết lộ đó:
 - a. Cho các viên chức khác của trường, bao gồm giáo viên trong trường là những người đã được trường xác định là có quyền lợi giáo dục chính đáng.
 - b. Cho các viên chức của trường hoặc cơ sở học tập khác của trường mà học sinh ghi danh hoặc dự định ghi danh, tuân theo các yêu cầu được nêu trong 34 CFR § 99.34 ở bên dưới.
2. 34 CFR § 99.34 yêu cầu trường chuyển hồ sơ giáo dục của học sinh theo 34 CFR § 99.34 kể trên phải nỗ lực một cách hợp lý để tìm cách thông báo cho (các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành về việc chuyển hồ sơ theo địa chỉ cập nhật nhất của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đó, trừ trường hợp trường không phải gửi bất kỳ thông báo nào khác về việc chuyển hồ sơ khi:
 - a. Việc chuyển hồ sơ được khởi xướng bởi (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành tại trường gửi hồ sơ.

- b. Trong thông báo thường niên về các biện pháp bảo vệ theo thủ tục, trường đã đề cập đến chính sách chuyển tiếp hồ sơ giáo dục theo yêu cầu đến một trường mà học sinh đang ghi danh hoặc dự định ghi danh.
- c. Trường chuyển hồ sơ phải lưu giữ bản sao hồ sơ trong ba năm sau khi chuyển.

Trường nhận thông tin PII từ một cơ quan hoặc tổ chức giáo dục khác có thể thay mặt trường ban đầu tiết lộ thông tin mà không cần văn bản đồng ý trước của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nếu đã đáp ứng các điều kiện theo quy định trong 34 CFR §§ 99.31 và 99.34 nêu trên và nếu cơ quan giáo dục thông báo cho bên được tiết lộ về các yêu cầu này.

Nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành từ chối đồng ý cho phép tiết lộ thông tin PII cho bên thứ ba thì bên đó có thể thực hiện các thủ tục theo luật định để nhận được thông tin mong muốn.

Trong thông báo về các biện pháp bảo vệ theo thủ tục hằng năm, 34 CFR § 99.31 (FERPA) cho phép các LEA của Utah có chính sách chuyển tiếp hồ sơ giáo dục của học sinh khuyết tật mà không có sự đồng ý của phụ huynh hoặc học sinh là người lớn hoặc thông báo cho các quan chức của trường khác hoặc khu học chánh nơi học sinh muốn hoặc có ý định ghi danh.

CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ (34 CFR § 300.623; QUY TẮC IV.V.15.)

Trường phải bảo mật thông tin PII ở các giai đoạn thu thập, lưu trữ, tiết lộ và tiêu hủy.

Viên chức tại trường phải chịu trách nhiệm đảm bảo tính bảo mật của bất kỳ thông tin PII nào.

Tất cả các cá nhân thu thập hoặc sử dụng thông tin PII phải được đào tạo hoặc hướng dẫn về các chính sách và thủ tục của Tiểu Bang trong phần này và 34 CFR § 99.

Mỗi trường phải duy trì danh sách được cập nhật để kiểm tra công khai, bao gồm họ tên và chức vụ của những nhân viên trong trường có thể có quyền tiếp cận các thông tin PII của học sinh khuyết tật.

TIÊU HỦY THÔNG TIN (34 CFR § 300.624; QUY TẮC IV.V.16.)

Trường phải thông báo cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành khi thông tin PII đã thu thập, duy trì hoặc sử dụng theo IDEA và các Quy Tắc không còn cần thiết để cung cấp dịch vụ giáo dục cho học sinh.

Thông tin không còn cần thiết phải được tiêu hủy theo yêu cầu của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành. Tuy nhiên, hồ sơ vĩnh viễn về họ tên, địa chỉ, số điện thoại, điểm số của học sinh, hồ sơ chuyên cần, các lớp đã học, cấp lớp đã hoàn thành và năm đã hoàn thành có thể được duy trì vô thời hạn.

Hồ sơ của mỗi học sinh có thể được coi là “không còn cần thiết để cung cấp dịch vụ giáo dục” và có thể bị tiêu hủy ba năm sau khi học sinh tốt nghiệp hoặc ba năm sau khi học sinh tròn 22 tuổi theo IDEA. Medicaid yêu cầu phải duy trì hồ sơ tối thiểu 5 năm sau khi cung cấp dịch vụ.

QUYỀN CỦA HỌC SINH (34 CFR § 300.625; QUY TẮC IV.V.17.)

Các quyền riêng tư của (các) phụ huynh sẽ được chuyển giao cho học sinh đủ 18 tuổi, miễn là học sinh không bị tuyên bố là không đủ năng lực theo lệnh của tòa án hoặc cho học sinh đã kết hôn hoặc sống độc lập, không phụ thuộc vào cha mẹ.

Theo quy định của FERPA trong 34 CFR § 99.5 (a), quyền của phụ huynh liên quan đến hồ sơ giáo dục được chuyển giao cho học sinh khi đủ 18 tuổi, miễn là học sinh không bị tuyên bố là không đủ năng lực theo lệnh của tòa án hoặc cho học sinh đã kết hôn hoặc sống độc lập, không phụ thuộc vào cha mẹ.

Vì các quyền mà phụ huynh có theo IDEA sẽ được chuyển giao cho học sinh đủ 18 tuổi, miễn là học sinh không bị tuyên bố là không đủ năng lực theo lệnh của tòa án hoặc cho học sinh đã kết hôn hoặc sống độc lập, không phụ thuộc vào cha mẹ nên các quyền liên quan đến hồ sơ giáo dục cũng phải được chuyển giao cho học sinh. Tuy nhiên, trường phải gửi thông báo theo quy định trong Mục 615 của IDEA cho học sinh và phụ huynh.

HỌC SINH KHUYẾT TẬT ĐƯỢC PHỤ HUYNH GHI DANH THEO HỌC TRƯỜNG TƯ THỰC KHI FAPE ĐƯỢC THẢO LUẬN (34 CFR § 300.148; QUY TẮC VI.C.)

CÁC QUY TRÌNH CHUNG VỀ XẾP LỚP TẠI TRƯỜNG TƯ THỰC KHI THẢO LUẬN VỀ FAPE

IDEA không yêu cầu trường học hoặc Trường dành cho người Khiếm Thính và người mù Utah (USDB) thanh toán chi phí giáo dục, bao gồm giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan, của học sinh khuyết tật tại trường hoặc cơ sở tư thực nếu trường hoặc USDB có sẵn FAPE cho học sinh, và (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành mong muốn học sinh theo học tại trường hoặc cơ sở tư thực. Tuy nhiên, trường học hoặc USDB phải sắp xếp học sinh đó vào nhóm học sinh có nhu cầu được giải quyết phù hợp với Quy Tắc VI.B.

HỌC SINH KHUYẾT TẬT ĐƯỢC (CÁC) PHỤ HUYNH GHI DANH THEO HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG TƯ THỰC KHI FAPE KHÔNG ĐƯỢC THẢO LUẬN (SẮP XẾP ĐƠN PHƯƠNG)

Các bất đồng giữa (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và trường học hoặc USDB về tính khả thi của một chương trình phù hợp với học sinh, và thắc mắc về việc bồi hoàn tài chính, sẽ được giải quyết theo quy trình khiếu nại của Tiểu Bang và các thủ tục tố tụng trong Quy Tắc IV.E.- U.

BỒI HOÀN KHI THEO HỌC TẠI TRƯỜNG TƯ THỰC

Nếu phụ huynh của một học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành trước đây đã từng nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan theo thẩm quyền của một trường học hoặc USDB, nhưng lại ghi danh cho học sinh đó vào một trường mầm non, trường tiểu học hoặc trường trung học tư thực, mà không có sự đồng ý của trường học hoặc USDB đó thì tòa án hoặc viên chức điều trần có thể yêu cầu trường học hoặc USDB hoàn trả cho phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành chi phí ghi danh, nếu tòa án hoặc viên chức điều trần nhận thấy trường học hoặc USDB đã không cung cấp FAPE cho học sinh một cách kịp thời trước khi học sinh được ghi danh và rằng việc theo học ở trường tư thực là hợp lý. Viên chức điều trần hoặc tòa án có thể thấy rằng việc sắp xếp của phụ huynh là phù hợp, ngay cả khi việc này không đáp ứng các tiêu chuẩn của Tiểu bang về giáo dục do USDB và các trường học cung cấp.

GIỚI HẠN BỒI HOÀN

Chi phí bồi hoàn được mô tả trong đoạn trên có thể bị giảm hoặc bị từ chối nếu:

1. Tại cuộc họp nhóm IEP gần đây nhất có sự tham gia của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành trước khi học sinh rời khỏi trường công, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đã không thông báo cho nhóm IEP rằng họ đang từ chối sự sắp xếp theo FAPE cho học sinh được đề xuất bởi trường học hoặc USDB, bao gồm việc nêu rõ mối quan ngại của họ và ý định ghi danh cho học sinh vào một trường tư thực bằng chi phí công; hoặc
2. Trong vòng tối thiểu 10 ngày làm việc (bao gồm bất kỳ ngày lễ nào rơi vào ngày làm việc) trước khi chuyển học sinh khỏi trường công, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đã không gửi văn bản thông báo cho trường học hoặc USDB về thông tin được mô tả ở trên;
3. Trước khi phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành chuyển học sinh ra khỏi trường công, trường học hoặc USDB đã thông báo cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về ý định đánh giá học sinh (bao gồm cả tuyên bố về mục đích đánh giá thích hợp và thỏa đáng) thông qua văn bản

thông báo trước theo yêu cầu, nhưng (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đã không tạo điều kiện để đánh giá học sinh; hoặc

4. Theo kết luận của tòa án về sự bất hợp lý liên quan đến các hành động của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

Không phụ thuộc vào các yêu cầu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành phải thông báo cho trường học hoặc USDB trước khi đưa học sinh rời khỏi trường, chi phí hoàn trả:

1. Sẽ không bị giảm hoặc từ chối do không gửi thông báo nếu:
 - a. Trường đã ngăn không cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành gửi thông báo;
 - b. (Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành không nhận được văn bản thông báo trước về trách nhiệm của họ trong việc thông báo được mô tả ở trên; hoặc
 - c. Việc tuân thủ các yêu cầu thông báo kể trên có thể dẫn đến tổn hại về thể chất cho học sinh; và
2. Có thể không bị giảm hoặc từ chối vì không gửi thông báo theo quyết định của tòa án hoặc viên chức điều trần nếu:
 - a. (Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành không biết chữ hoặc không biết viết bằng tiếng Anh; hoặc
 - b. Việc tuân thủ các yêu cầu về Giới Hạn Bồi Hoàn kể trên có thể sẽ dẫn đến tổn thương tinh thần nghiêm trọng cho học sinh.

CÁC BIỂU MẪU (34 CFR § 300.509; QUY TẮC IV.I.)

Nhân viên USBE đã lập các biểu mẫu để hỗ trợ (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nộp đơn khiếu nại theo quy định của Tiểu Bang, điều trần theo thủ tục pháp lý và yêu cầu hòa giải. Các mẫu đơn này có sẵn trên [trang web của USBE](https://www.schools.utah.gov/specialeducation/programs/studentparentrights): <https://www.schools.utah.gov/specialeducation/programs/studentparentrights>

Các bên không bắt buộc phải sử dụng các biểu mẫu của USBE. (Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, cơ quan công và các bên khác có thể sử dụng biểu mẫu phù hợp của Tiểu Bang hoặc một biểu mẫu khác, tài liệu khác, miễn là biểu mẫu hoặc tài liệu đó đáp ứng được các yêu cầu về nội dung khiếu nại theo thủ tục pháp lý hoặc về việc tiến hành khiếu nại theo quy định của Tiểu Bang.

QUY TRÌNH KHIẾU NẠI CỦA TIỂU BANG (34 CFR §300.151–153; UCA 53E-7-208; QUY TẮC IV.E.)

QUY TRÌNH KHIẾU NẠI CHUNG CỦA TIỂU BANG

USBE đã phê duyệt các thủ tục để giải quyết toàn bộ các khiếu nại cấp Tiểu bang theo IDEA, bao gồm cả khiếu nại do một tổ chức hoặc cá nhân từ một tiểu bang khác gửi đến.

1. Đơn khiếu nại phải được gửi trực tiếp cho Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt cấp Tiểu Bang của USBE, qua Bưu Điện Hoa Kỳ, hoặc qua fax, ghi đầy đủ tên của khu học chánh, trường đặc cách hoặc cơ quan công khác trong Tiểu Bang cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan cho học sinh khuyết tật (“trường học hoặc cơ quan công khác”) tại nơi xảy ra vi phạm bị cáo buộc.
2. Bên nộp đơn khiếu nại cũng phải gửi bản sao khiếu nại cho trường hoặc cơ quan công đó.
3. Nếu (những) người khiếu nại không thể nộp đơn bằng văn bản, họ có thể liên hệ với trường học hoặc cơ quan công khác hoặc Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang để được hỗ trợ.
4. Khi nhận được khiếu nại cấp Tiểu bang từ trường học hoặc cơ quan công khác hoặc từ Giám Đốc Chương Trình Giáo dục Đặc Biệt của Tiểu Bang, bên nhận sẽ thông báo cho cơ quan kia trong vòng một ngày làm việc, để đảm bảo sự phối hợp cho toàn bộ quy trình và cả hai bên đều nhận được bản sao.
5. Tiến trình khiếu nại của Tiểu Bang bắt đầu khi cả hai bên đều đã nhận được bản sao.
 - a. Bất kỳ khiếu nại cấp Tiểu Bang nào được gửi vào ngày cuối tuần, ngày lễ hoặc ngày không làm việc khác sẽ được xử lý và được coi là đã nhận được vào ngày làm việc tiếp theo.
 - b. Bất kỳ khiếu nại cấp Tiểu Bang nào nhận được sau 5 giờ chiều theo múi giờ miền núi trong ngày làm việc sẽ được xử lý và được coi là đã nhận được vào ngày làm việc tiếp theo.
6. Nếu một tổ chức hoặc cá nhân thay mặt cho phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nộp đơn khiếu nại cấp Tiểu bang thì cần phải có sự đồng ý của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đó, trước khi USBE tiến hành cung cấp thông tin nhận dạng cá nhân về học sinh cho người mà không phải là phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, như là một phần trong quyết định khiếu nại của Tiểu bang. Văn bản chấp thuận phải ghi rõ ngày tháng và có chữ ký của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành. 34 CFR §§ 99.30 và 300.622.

- a. Nếu có thể, PII và các thông tin khác liên quan đến (các) học sinh cụ thể sẽ được biên tập lại trước khi quyết định đưa cho những người khiếu nại không phải là phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, trừ khi USBE đã nhận được văn bản đồng ý chia sẻ thông tin đó theo Quy Tắc.
- b. Vì quá trình giải quyết khiếu nại cấp Tiểu Bang có thể liên quan đến PII của học sinh, nên quyết định khiếu nại cấp Tiểu Bang của USBE có thể không được ban hành cho người khiếu nại không phải là phụ huynh, nếu USBE không nhận được sự đồng ý của phụ huynh để chia sẻ thông tin đó. USBE sẽ đưa ra quyết định này tùy từng trường hợp, nhưng sẽ không ngăn cản việc tiết lộ những thông tin không thể nhận dạng cá nhân đến người khiếu nại về kết quả giải quyết khiếu nại cấp Tiểu Bang của USBE.
- c. Ngay cả khi USBE không thể đưa ra quyết định bằng văn bản cho người khiếu nại vì tính chất nhận dạng cá nhân của nó, USBE vẫn phải đảm bảo giải quyết khiếu nại cấp Tiểu Bang, đưa ra quyết định bằng văn bản cho phụ huynh của học sinh được đề cập hoặc học sinh là người trưởng thành, vẫn giải quyết từng cáo buộc trong đơn khiếu nại cấp Tiểu Bang, đảm bảo thực hiện kịp thời quyết định bằng văn bản của mình, nếu thích hợp, có bao gồm các hành động khắc phục để đạt được sự tuân thủ và biện pháp khắc phục cho việc từ chối các dịch vụ thích hợp. 34 CFR §§ 300.152(b)(2) và 300.151(b).

NỘP ĐƠN KHIẾU NẠI CẤP TIỂU BANG (34 CFR § 300.153; QUY TẮC IV.E.)

Đơn khiếu nại cấp Tiểu Bang phải bao gồm những nội dung sau:

1. Tuyên bố nêu rõ trường học hoặc cơ quan công khác đã vi phạm yêu cầu của IDEA hoặc Quy Tắc;
2. Các dữ kiện là căn cứ của tuyên bố trên;
3. Chữ ký và thông tin liên hệ của người khiếu nại;
4. Nếu vi phạm bị cáo buộc liên quan đến một học sinh cụ thể:
 - a. Họ tên và địa chỉ nơi cư trú của học sinh đó;
 - b. Tên trường nơi học sinh đang theo học;
 - c. Trong trường hợp học sinh hiện đang vô gia cư, cần có thông tin liên lạc khả dụng của học sinh và tên trường mà học sinh đang theo học;
 - d. Mô tả bản chất vấn đề của học sinh, bao gồm các dữ kiện liên quan đến vấn đề đó; và

- e. Đề xuất giải pháp cho vấn đề trong phạm vi mà bên khiếu nại đã biết và có sẵn tại thời điểm nhận được đơn khiếu nại, như được mô tả trong Quy Tắc IV.E.2.

Đơn khiếu nại cấp Tiểu Bang phải cáo buộc về một vi phạm đã xảy ra không quá một năm trước ngày nhận được đơn khiếu nại cấp Tiểu Bang.

Không có quy định nào trong quy trình khiếu nại của Tiểu Bang hạn chế trường học hoặc cơ quan công cố gắng giải quyết vi phạm bị cáo buộc trực tiếp với người khiếu nại; tuy nhiên, USBE sẽ tiếp tục tiến hành dựa trên đơn khiếu nại đã nộp, cho đến khi có báo cáo được ban hành hoặc đơn khiếu nại bị rút lại.

USBE có thể bác bỏ đơn đệ trình với ý định khiếu nại cấp Tiểu Bang, do không có đầy đủ tất cả các nội dung bắt buộc kể trên (Quy Tắc IV.3.a.–d.). Trong trường hợp đơn đệ trình với ý định khiếu nại cấp Tiểu bang bị từ chối thì trong vòng năm ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đệ trình, USBE sẽ báo cho người khiếu nại, LEA hoặc cơ quan công khác và (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành (nếu không phải là người khiếu nại và có sẵn thông tin liên hệ) bằng một thông báo. Văn bản thông báo sẽ được gửi qua Bưu Điện U.S. Văn bản thông báo sẽ cho biết cụ thể nội dung bắt buộc còn thiếu và tuyên bố rằng văn bản thông báo này không ngăn cản người khiếu nại gửi khiếu nại cấp Tiểu bang trong tương lai khi đã đáp ứng được các yêu cầu trong Phần B của IDEA hoặc các Quy Tắc này.

Việc không đề xuất giải pháp sẽ không phải là cơ sở để USBE bác bỏ đơn khiếu nại cấp Tiểu Bang, nếu đơn này đáp ứng được những yêu cầu trong các Quy Tắc này.

QUY TRÌNH KHIẾU NẠI TỐI THIỂU CỦA TIỂU BANG (34 CFR § 300.152; QUY TẮC IV.E.)

THỜI HẠN VÀ GIA HẠN; QUY TRÌNH TỐI THIỂU; THỰC HIỆN

Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang sẽ giải quyết khiếu nại cấp Tiểu Bang trong vòng 60 ngày theo lịch kể từ ngày cả USBE và trường học hoặc cơ quan công khác nhận được các bản sao, trừ những trường hợp ngoại lệ. Nếu cần gia hạn, người khiếu nại và trường học hoặc cơ quan công sẽ nhận được văn bản thông báo từ bộ phận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt của USBE. Trong thời hạn này, Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang sẽ:

1. Tiến hành một cuộc điều tra độc lập tại chỗ, nếu Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang cho rằng việc tiến hành điều tra là cần thiết.
2. Tạo cơ hội cho người khiếu nại gửi thông tin bổ sung, bằng lời nói hoặc bằng văn bản, về các cáo buộc trong đơn khiếu nại cấp Tiểu Bang.
3. Tạo cơ hội cho trường học hoặc cơ quan công khác trả lời khiếu nại cấp Tiểu Bang, ít nhất phải bao gồm:

- a. Đề xuất giải quyết khiếu nại cấp Tiểu Bang, theo quyết định của cơ quan; và
 - b. Tạo cơ hội cho phụ huynh đã nộp đơn khiếu nại và cơ quan liên quan tự nguyện tham gia hòa giải (Quy Tắc IV.H.).
4. Xem xét tất cả các thông tin liên quan và quyết định xem liệu trường học hoặc cơ quan công khác có đang vi phạm yêu cầu của IDEA hoặc các Quy Tắc.
5. Gửi văn bản quyết định cho người khiếu nại và, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng (nếu không phải là người khiếu nại và có sẵn thông tin liên hệ), kèm theo một bản sao gửi cho giám đốc chương trình giáo dục đặc biệt của LEA và giám đốc khu học chánh hoặc ban quản trị trường đặc cách, đề cập đến từng cáo buộc trong đơn khiếu nại và bao gồm:
 - a. Dữ kiện thực tế và kết luận; và
 - b. Lý do đưa ra quyết định chung cuộc của USBE.
6. Chỉ cho phép gia hạn thời hạn theo Quy Tắc IV.E.6. đối với:
 - a. Các trường hợp ngoại lệ liên quan đến một khiếu nại cấp Tiểu Bang đặc thù được xác định cho từng trường hợp cụ thể; hoặc
 - b. (Các) phụ huynh, học sinh là người trưởng thành hoặc người khiếu nại (nếu không phải là (các) phụ huynh) và trường học hoặc cơ quan công có liên quan đồng ý kéo dài thời gian hòa giải hoặc chấp nhận các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế có sẵn khác ở Tiểu Bang.
 - i. Những người khiếu nại không phải là (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành có thể không yêu cầu hòa giải.
 - c. USBE sẽ gửi văn bản cho phép gia hạn thời hạn đến người khiếu nại (nếu không phải là (các) phụ huynh), (các) phụ huynh hoặc học sinh là người lớn và LEA hoặc cơ quan công khác có liên quan. Việc gia hạn sẽ được ấn định vào một ngày nhất định và sẽ được nêu rõ trong quyết định khiếu nại cấp Tiểu Bang (nếu có).
7. Xác định các quy trình hiệu quả để đưa ra quyết định chung cuộc của USBE, nếu cần thiết, bao gồm các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, đàm phán và các hành động khắc phục để đạt được sự tuân thủ.

QUYẾT ĐỊNH CHUNG CUỘC

Quyết định về khiếu nại cấp Tiểu Bang do USBE đưa ra là phán quyết cuối cùng và không được kháng cáo. Nếu một trong hai bên không đồng ý với quyết định khiếu nại cấp Tiểu Bang, họ có thể tiến hành biện pháp khắc phục là nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý và yêu cầu điều trần, với điều kiện là bên chịu thiệt hại có quyền khiếu nại theo thủ tục pháp lý về vấn đề mà bên đó không đồng ý.

CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI CUNG CẤP DỊCH VỤ THÍCH HỢP

Trong khi giải quyết khiếu nại mà phát hiện việc không cung cấp dịch vụ thích hợp, USBE phải đưa ra:

1. Cách khắc phục việc từ chối cung cấp các dịch vụ đó, bao gồm hoàn trả bằng tiền, nếu thỏa đáng, hoặc tiến hành khắc phục theo cách khác phù hợp với nhu cầu của học sinh.
2. Cung cấp dịch vụ thích hợp trong tương lai cho tất cả học sinh khuyết tật.

KHIẾU NẠI THEO QUY ĐỊNH TIỂU BANG VÀ ĐIỀU TRẦN THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ

Nếu nhận được một đơn khiếu nại cấp Tiểu bang nêu cùng một vấn đề với phiên điều trần theo thủ tục pháp lý của Quy tắc, hoặc có một phần hoặc nhiều phần nội dung có trong phiên điều trần đó thì USBE phải bỏ qua mọi nội dung trong đơn khiếu nại mà đang được giải quyết trong phiên điều trần theo thủ tục pháp lý cho đến khi có kết luận. Mọi vấn đề trong đơn khiếu nại cấp Tiểu Bang, mà không có trong phiên điều trần theo thủ tục pháp lý, phải được giải quyết đúng thời hạn và theo thủ tục khiếu nại cấp Tiểu Bang được mô tả trong mục này.

1. Trong trường hợp khiếu nại cấp Tiểu Bang hoặc bất kỳ phần nào của khiếu nại cấp Tiểu Bang bị hoãn lại trong khi chờ kết quả của phiên điều trần theo thủ tục pháp lý như mô tả ở trên, thời hạn 60 ngày theo lịch được mô tả trong Quy Tắc IV.E.6. sẽ tạm hoãn vào ngày mà cả USBE và LEA hoặc cơ quan công khác đều nhận được một bản sao của đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý và yêu cầu điều trần.
2. Trong trường hợp yêu cầu điều trần theo thủ tục pháp lý có liên quan bị rút lại hoặc bị bác bỏ mà không ảnh hưởng gì, thời hạn 60 ngày theo lịch sẽ bắt đầu lại vào ngày làm việc tiếp theo và khiếu nại cấp Tiểu Bang hoặc các vấn đề được tạm gác trước đó sẽ được điều tra và giải quyết trong thời hạn 60 ngày theo lịch đã điều chỉnh này.

Nếu một vấn đề được đề cập trong đơn khiếu nại cấp Tiểu bang được gửi theo Quy Tắc IV.E. đã được phân xử trước đó trong một phiên điều trần theo thủ tục pháp lý với cùng các bên liên quan thì quyết định điều trần đó vẫn có giá trị ràng buộc cho vấn đề được đề cập. USBE phải thông báo cho cả hai bên về việc này. Tuy nhiên, mọi khiếu nại cấp Tiểu Bang cáo buộc trường học hoặc cơ quan công không thực hiện quyết định theo thủ tục pháp lý sẽ phải gửi trực tiếp cho Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang và do USBE giải quyết.

(Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và các cá nhân có liên quan khác, bao gồm trung tâm đào tạo và thông tin dành cho phụ huynh, trung tâm hỗ trợ sống độc lập, cơ quan bảo vệ và bệnh viện, tổ chức nghề nghiệp và các tổ chức thích hợp khác, sẽ được thông báo về các quy trình này thông qua:

1. Thông báo về các biện pháp bảo vệ theo thủ tục do trường cung cấp.
2. Các buổi thuyết trình và các sự kiện đào tạo khác của nhân viên USBE được thực hiện trên toàn Tiểu Bang.
3. Hỗ trợ kỹ thuật được cung cấp trực tiếp đến công chúng, qua email hoặc từ xa cho những phụ huynh, học sinh là người trưởng thành và các cá nhân, tổ chức liên quan khác.

HÒA GIẢI (34 CFR § 300.506; QUY TẮC IV.F.)

THỦ TỤC HÒA GIẢI THÔNG THƯỜNG

Mỗi trường học, USBE hoặc cơ quan công khác có trách nhiệm trong việc giáo dục học sinh khuyết tật phải đảm bảo việc thiết lập và tiến hành các thủ tục để hỗ trợ các bên giải quyết tranh chấp liên quan đến bất kỳ vấn đề nào theo IDEA và Quy Tắc, bao gồm các vấn đề phát sinh trước khi nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý, để giải quyết tranh chấp thông qua quy trình hòa giải.

Các bên tham gia hòa giải có thể bao gồm LEA hoặc cơ quan công khác và phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, để giải quyết các tranh chấp liên quan đến bất kỳ vấn đề nào theo Phần B của IDEA hoặc các Quy Tắc này, bao gồm các vấn đề phát sinh trước hoặc cùng lúc với việc nộp đơn khiếu nại cấp Tiểu Bang hoặc yêu cầu điều trần theo thủ tục pháp lý.

Khi nhận được yêu cầu hòa giải, USBE sẽ tiến hành các nỗ lực nhằm thông báo cho bên không đệ trình biết đến yêu cầu này trong vòng ba ngày làm việc.

1. Mọi yêu cầu hòa giải được gửi vào ngày cuối tuần, ngày lễ hoặc ngày không làm việc khác sẽ được xử lý và được coi là đã nhận được vào ngày làm việc tiếp theo.
2. Mọi yêu cầu hòa giải nhận được sau 5 giờ chiều Giờ Miền Núi trong ngày làm việc sẽ được xử lý và được coi là đã nhận được vào ngày làm việc tiếp theo.
3. Trong trường hợp cả hai bên đồng ý hòa giải, USBE sẽ chỉ định một chuyên gia hòa giải trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày chấp nhận hòa giải.

YÊU CẦU HÒA GIẢI

Các quy trình phải đảm bảo rằng quá trình hòa giải:

1. Là sự tự nguyện của các bên;
2. Không được sử dụng để từ chối hoặc trì hoãn quyền yêu cầu điều trần theo thủ tục pháp lý của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, hoặc để từ chối bất kỳ quyền nào khác có được theo IDEA; và
3. Được tiến hành bởi một chuyên gia hòa giải có trình độ và không thiên vị, người đã được đào tạo chuyên môn về hòa giải hiệu quả.

Trường có thể thiết lập các quy trình để tạo cơ hội gặp mặt cho trường và (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành mà không lựa chọn sử dụng quy trình hòa giải. Cuộc họp này nên được tổ chức:

1. Vào thời gian và địa điểm thuận tiện cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành;

2. Với sự có mặt của một bên không vụ lợi:
 - a. Là người đã ký hợp đồng với một pháp nhân giải quyết tranh chấp thay thế thích hợp; hoặc
 - b. Là một trung tâm đào tạo và cung cấp thông tin cho phụ huynh hoặc trung tâm nguồn lực cộng đồng cho phụ huynh ở Tiểu Bang; và
 - c. Là bên sẽ giải thích về các lợi ích và khuyến khích việc hòa giải cho phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

Chuyên gia hòa giải là một cá nhân có trình độ và không vụ lợi, là người tạo điều kiện cho các cuộc thảo luận bảo mật thông tin nhằm đạt được giải pháp cho tranh chấp mà các bên đều đồng ý. Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang hoặc người được chỉ định sẽ duy trì một danh sách các cá nhân là chuyên gia hòa giải đủ tiêu chuẩn, có hiểu biết về luật và quy định liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan. Ngoài ra:

1. Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang hoặc người được chỉ định chọn chuyên gia hòa giải ngẫu nhiên, luân phiên hoặc theo hình thức khách quan khác.
2. USBE chịu chi phí cho quá trình hòa giải, bao gồm cả chi phí của các cuộc họp được mô tả trong phần này.
3. Mỗi phiên họp trong quá trình hòa giải phải được lên lịch kịp thời và phải được tổ chức ở địa điểm thuận tiện cho các bên tranh chấp.

Các buổi thảo luận diễn ra trong quá trình hòa giải phải được bảo mật thông tin và không được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ phiên điều trần, khiếu nại cấp Tiểu Bang, hoặc tố tụng dân sự nào sau đó theo thủ tục pháp lý tại bất kỳ tòa án Tiểu Bang hoặc liên bang nào.

1. Tính bảo mật là nghiêm ngặt và không được thay đổi hoặc sửa đổi bởi các bên tham gia hòa giải được tiến hành theo Phần B của IDEA hoặc các Quy Tắc này.
2. Yêu cầu bảo mật này được áp dụng bất kể các bên có giải quyết tranh chấp thông qua quy trình hòa giải hay không.

Nếu quyết định giải quyết tranh chấp thông qua quá trình hòa giải thì các bên phải thực hiện một thỏa thuận ràng buộc về mặt pháp lý để giải quyết tranh chấp đó và:

1. Nêu rõ giải pháp và khẳng định rằng tất cả các cuộc thảo luận diễn ra trong quá trình hòa giải sẽ được bảo mật và không được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ phiên điều trần theo thủ tục pháp lý nào sau đó hoặc thủ tục tố tụng dân sự phát sinh từ tranh chấp đó; và
2. Được ký bởi cả (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và đại diện của trường học có thẩm quyền ràng buộc cơ quan đó.

Thỏa thuận hòa giải bằng văn bản được ký kết theo quy định trong đoạn này có hiệu lực thi hành tại bất kỳ tòa án Tiểu Bang nào có thẩm quyền hoặc tại một tòa sơ thẩm của Hoa Kỳ.

TÍNH CÔNG BẰNG CỦA CHUYÊN GIA HÒA GIẢI

Một cá nhân đóng vai trò là chuyên gia hòa giải:

1. Không được phép là nhân viên của USBE hoặc trường học có liên quan đến việc giáo dục hoặc chăm sóc học sinh; và
2. Không được có lợi ích cá nhân hoặc nghề nghiệp mâu thuẫn với tính khách quan của người đó.

Một người đủ tiêu chuẩn làm chuyên gia hòa giải không phải là nhân viên của trường học hoặc của USBE, được cơ quan này trả tiền để làm chuyên gia hòa giải.

QUY TRÌNH KHIẾU NẠI THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ

NỘP ĐƠN KHIẾU NẠI THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ (34 CFR § 300.507; UCA 53E-7-208; QUY TẮC IV.G.)

QUY TRÌNH NỘP ĐƠN KHIẾU NẠI THEO THỦ TỤC QUY ĐỊNH THÔNG THƯỜNG

Cơ Quan Lập Pháp Utah nhận thấy rằng việc đưa ra giải pháp cuối cùng một cách nhanh chóng và công bằng cho các tranh chấp có thể nảy sinh liên quan đến chương trình giáo dục cũng như quyền và trách nhiệm của học sinh khuyết tật, phụ huynh của học sinh và các trường công lập là vì lợi ích tốt nhất của học sinh khuyết tật (UCA 53E-7-208(1)).

Đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý (còn được gọi là “yêu cầu điều trần theo thủ tục pháp lý” trong Các Biện Pháp Bảo Vệ Theo Thủ Tục và Quy Tắc này) có thể được trình lên để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xác định, đánh giá hoặc sắp xếp giáo dục cho học sinh khuyết tật hoặc cung cấp FAPE cho học sinh.

(Các) phụ huynh, học sinh là người trưởng thành hoặc trường có thể nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý về các vấn đề liên quan đến đề xuất hoặc từ chối thay đổi nhận dạng, đánh giá hoặc sắp xếp giáo dục của học sinh khuyết tật hoặc cung cấp FAPE cho học sinh.

Đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý phải cáo buộc một vi phạm xảy ra không quá hai năm kể từ ngày (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc trường học biết hoặc lẽ ra phải biết về hành động bị cáo buộc là căn cứ để khiếu nại theo thủ tục tố tụng, ngoại trừ:

1. Nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành bị ngăn cản không cho nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý do trường đã báo cáo sai rằng họ đã giải quyết được vấn đề là căn cứ cho khiếu nại theo thủ tục pháp lý; hoặc
2. Trường học giữ kín thông tin đáng lẽ phải cung cấp cho (các) phụ huynh theo IDEA, với (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

LUẬT SƯ VÀ ĐẠI DIỆN PHÁP LÝ

Những người có chuyên môn đặc biệt, bao gồm cả những người ủng hộ, có thể hỗ trợ hoặc đi cùng với một trong hai bên trong một phiên điều trần theo thủ tục quy định. Các bên có thể:

1. Được đại diện bởi một luật sư được cấp phép hành nghề luật sư tại Tiểu Bang Utah; hoặc

- Đại diện cho chính họ, còn được gọi là tự đại diện (Quy tắc Đoàn Luật Sư Utah 14-102-111, 14-802(c)(8)).

THÔNG TIN DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Trường phải thông báo cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về mọi dịch vụ pháp lý miễn phí hoặc chi phí thấp và các dịch vụ liên quan khác có sẵn trong khu vực, nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành yêu cầu thông tin; hoặc (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc trường yêu cầu một phiên điều trần theo mục này.

KHIẾU NẠI THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ (34 CFR § 300.508; QUY TẮC IV.H.)

QUY TRÌNH KHIẾU NẠI THEO THỦ TỤC QUY ĐỊNH THÔNG THƯỜNG

Trường phải có các quy trình yêu cầu một trong hai bên, hoặc luật sư đại diện cho một bên, cung cấp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý (đơn khiếu nại này phải được bảo mật) cho bên kia.

- Bên nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý phải gửi trực tiếp một bản sao của đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý đến Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang, qua Bưu Điện Hoa Kỳ hoặc qua fax.

NỘI DUNG ĐƠN KHIẾU NẠI

Đơn khiếu nại theo thủ tục quy định phải bao gồm:

- Họ tên học sinh;
- Địa chỉ nơi cư trú của học sinh;
- Tên trường nơi học sinh đang theo học;
- Trong trường hợp học sinh hoặc trẻ thành niên hiện đang vô gia cư, thông tin liên lạc khả dụng của học sinh và tên trường mà học sinh đang theo học;
- Mô tả về bản chất của vấn đề của học sinh liên quan đến việc bắt đầu hoặc thay đổi được đề xuất hoặc từ chối, bao gồm các dữ kiện liên quan đến vấn đề; và
- Đề xuất giải pháp cho vấn đề trong phạm vi mà bên đó đã biết và có sẵn tại thời điểm đó.

PHẢI CÓ THÔNG BÁO TRƯỚC PHIÊN ĐIỀU TRẦN VỀ ĐƠN KHIẾU NẠI THEO THỦ TỤC QUY ĐỊNH

Một bên có thể không được tham dự phiên điều trần về đơn khiếu nại theo thủ tục quy định cho đến khi bên đó hoặc luật sư đại diện cho bên đó nộp đơn khiếu nại theo thủ tục quy định đáp ứng các yêu cầu được liệt kê ở trên.

TÍNH ĐẦY ĐỦ CỦA ĐƠN KHIẾU NẠI

Đơn khiếu nại theo thủ tục quy định theo yêu cầu của Quy Tắc IV.H. sẽ được coi là đầy đủ trừ khi bên nhận được khiếu nại theo thủ tục quy định gửi văn bản thông báo cho viên chức điều trần và bên kia trong vòng 15 ngày theo lịch kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại theo thủ tục quy định, nêu rõ rằng bên nhận tin rằng khiếu nại theo thủ tục quy định không đáp ứng các yêu cầu.

Trong vòng năm ngày dương lịch kể từ ngày nhận được thông báo, viên chức điều trần phải đưa ra quyết định về đơn khiếu nại theo thủ tục quy định đó rằng liệu đơn khiếu nại theo thủ tục quy định có đáp ứng các yêu cầu hay không và phải thông báo ngay bằng văn bản cho các bên về quyết định đó.

SỬA ĐỔI ĐƠN KHIẾU NẠI

Một bên chỉ có thể sửa đổi đơn khiếu nại theo thủ tục quy định của mình nếu:

1. Bên kia có văn bản chấp thuận với nội dung sửa đổi và được tạo cơ hội giải quyết đơn khiếu nại theo thủ tục quy định thông qua một cuộc họp giải quyết tranh chấp; hoặc
2. Viên chức điều trần cho phép, trừ trường hợp việc viên chức điều trần chỉ có thể cho phép sửa đổi vào bất kỳ thời điểm nào, không muộn hơn năm ngày theo lịch trước khi bắt đầu phiên điều trần theo thủ tục quy định.

Nếu một bên nộp đơn khiếu nại đã sửa đổi theo thủ tục quy định thì tiến trình cho cuộc họp giải quyết tranh chấp và khoảng thời gian giải quyết khiếu nại sẽ bắt đầu tính lại kể từ khi nộp đơn khiếu nại đã sửa đổi.

PHẢN HỒI CỦA LEA VỀ ĐƠN KHIẾU NẠI THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ

Nếu trường chưa gửi văn bản thông báo trước cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về vấn đề có trong đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý của phụ huynh hoặc học sinh thì trong vòng mười ngày theo lịch kể từ khi nhận được khiếu nại theo thủ tục pháp lý LEA phải gửi cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành một phản hồi bao gồm:

1. Giải thích lý do tại sao trường đề xuất hoặc từ chối thực hiện các hành động được nêu trong đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý;

2. Mô tả các phương án khác đã được nhóm IEP xem xét và lý do tại sao các phương án đó bị từ chối;
3. Mô tả từng quy trình đánh giá, bài kiểm tra đánh giá, hồ sơ hoặc báo cáo mà trường sử dụng làm căn cứ cho hành động được đề xuất hoặc bị từ chối; và
4. Mô tả các yếu tố khác liên quan đến hành động đề xuất hoặc từ chối của trường học.

Nếu trường học chưa gửi văn bản thông báo trước cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về vấn đề trong đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý của phụ huynh hoặc học sinh cho đến sau khi nhận được đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý, trường vẫn có thể khẳng định đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý của phụ huynh hoặc học sinh là không đầy đủ, nếu thỏa đáng.

PHẢN HỒI CỦA BÊN KHÁC VỀ ĐƠN KHIẾU NẠI THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ

Trong vòng 10 ngày theo lịch kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý, bên nhận được đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý phải gửi cho bên kia thư phản hồi giải quyết cụ thể các vấn đề được nêu trong đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý.

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP (34 CFR § 300.510; QUY TẮC IV.J.)

CUỘC HỌP GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong vòng 15 ngày theo lịch kể từ khi nhận được thông báo về đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và trước khi bắt đầu một phiên điều trần theo thủ tục pháp lý, trường học phải tổ chức một cuộc họp, có sự tham gia của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và thành viên liên quan hoặc các thành viên Nhóm IEP có chuyên môn cụ thể về các sự kiện được xác định trong đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý, trong đó:

1. Bao gồm một đại diện của trường là người có thẩm quyền đưa ra quyết định thay cho trường đó; và
2. Có thể không bao gồm luật sư của trường trừ khi (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đi cùng với một luật sư.

Mục đích của cuộc họp là để (các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành thảo luận về đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý và các dữ kiện làm căn cứ cho đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý, để trường học có cơ hội giải quyết vấn đề là căn cứ cho đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý.

Cuộc họp giải quyết tranh chấp sẽ không cần được tổ chức nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và trường học đồng ý bằng văn bản là sẽ từ bỏ

cuộc họp, hoặc phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và trường học đồng ý tiến hành hòa giải.

Các phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và nhà trường xác định các thành viên Nhóm IEP có liên quan cần tham dự cuộc họp.

GIAI ĐOẠN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Nếu trong vòng 30 ngày theo lịch kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý, trường không đạt được thỏa thuận với (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nhằm giải quyết được đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý thì phiên điều trần theo thủ tục pháp lý có thể được diễn ra. Trừ khi được quy định trong Quy Tắc IV.J.9., tiến trình đưa ra quyết định chung cuộc bắt đầu khi hết thời hạn 30 ngày này.

Nhà trường sẽ thông báo cho viên chức điều trần và Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang (hoặc người được chỉ định) về tất cả các cuộc họp giải quyết tranh chấp đã được lên lịch và đã hoàn thành để đảm bảo tuân thủ lịch trình giải quyết tranh chấp.

Trừ khi các bên đã cùng đồng ý từ bỏ quy trình giải quyết hoặc chấp nhận hòa giải, việc (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đã nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý không tham gia vào cuộc họp giải quyết tranh chấp, sẽ làm kéo dài thời hạn cho quy trình giải quyết và điều trần theo thủ tục pháp lý cho đến khi cuộc họp được tổ chức.

Nếu trường không thể có được sự tham gia của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành vào cuộc họp giải quyết tranh chấp sau khi đã thực hiện những nỗ lực hợp lý (và được ghi lại bằng các thủ tục trong Quy tắc III.G.3.) thì trường có thể, khi kết thúc thời hạn 30 ngày, yêu cầu viên chức điều trần bác bỏ đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

Nếu trường không tổ chức cuộc họp giải quyết tranh chấp trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc không tham gia vào cuộc họp giải quyết tranh chấp thì (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành có thể nhờ sự can thiệp của viên chức điều trần để bắt đầu tiến trình điều trần theo thủ tục pháp lý.

Khoảng thời gian 45 ngày cho phiên điều trần theo thủ tục pháp lý bắt đầu vào ngày sau khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

1. Hai bên có văn bản đồng ý từ bỏ cuộc họp giải quyết tranh chấp;

2. Sau khi cuộc họp hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp bắt đầu, nhưng trước khi thời hạn 30 ngày kết thúc, các bên có văn bản đồng ý rằng hai bên không thể đạt được thỏa thuận nào;
3. Nếu cả hai bên đều đồng ý bằng văn bản sẽ tiếp tục hòa giải vào cuối giai đoạn 30 ngày giải quyết tranh chấp, nhưng sau đó (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc trường học rút khỏi tiến trình hòa giải.

THỎA THUẬN GIẢI QUYẾT BẰNG VĂN BẢN

Nếu hai bên thống nhất được cách giải quyết tranh chấp tại cuộc họp, hai bên phải thực hiện một thỏa thuận ràng buộc có tính pháp lý có chữ ký của cả phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và đại diện của trường có thẩm quyền ràng buộc trường học. Thỏa thuận này có hiệu lực thi hành tại bất kỳ tòa án Tiểu Bang có thẩm quyền nào hoặc tại tòa sơ thẩm của Hoa Kỳ.

GIAI ĐOẠN XEM XÉT THỎA THUẬN

Nếu các bên ký kết một thỏa thuận, một bên có thể vô hiệu thỏa thuận đó trong vòng ba ngày làm việc kể từ khi ký kết.

PHIÊN ĐIỀU TRẦN VỀ KHIẾU NẠI THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ

ĐIỀU TRẦN CÔNG BẰNG THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ (34 CFR § 300.511; QUY TẮC IV.K.)

Bất cứ khi nào nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người lớn hoặc trường học có liên quan đến tranh chấp phải được tạo cơ hội tham gia buổi điều trần theo thủ tục pháp lý một cách công bằng.

Phiên điều trần công bằng theo thủ tục pháp lý sẽ do USBE tiến hành. Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang sẽ giám sát tất cả các phiên điều trần công bằng theo thủ tục quy định để đảm bảo tuân thủ các quy trình bắt buộc.

VIÊN CHỨC ĐIỀU TRẦN CÔNG BẰNG

Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang hoặc người được chỉ định sẽ chỉ định một viên chức điều trần công bằng một cách ngẫu nhiên (luân phiên) phù hợp với quy trình USBE.

Ít nhất viên chức điều trần đó phải:

1. Không phải là nhân viên của USBE hoặc trường học có liên quan đến việc giáo dục hoặc chăm sóc học sinh; hoặc
2. Không phải là người có lợi ích cá nhân hoặc nghề nghiệp mâu thuẫn với tính khách quan của người đó trong phiên điều trần;
3. Có kiến thức và khả năng hiểu các quy định của IDEA và các Quy Tắc, quy định của Liên Bang và Tiểu Bang liên quan đến IDEA, và các diễn giải pháp lý về IDEA của các tòa án Liên Bang và Tiểu Bang;
4. Có kiến thức và khả năng tiến hành các phiên điều trần theo thông lệ pháp lý phù hợp, chuẩn mực; và
5. Có kiến thức và khả năng đưa ra và soạn thảo các quyết định phù hợp với thông lệ pháp lý phù hợp và chuẩn mực.

Một người đủ tiêu chuẩn thực hiện một phiên điều trần không phải là nhân viên của cơ quan chỉ vì người đó được cơ quan này trả tiền để làm viên chức điều trần.

CHỦ ĐỀ CỦA PHIÊN ĐIỀU TRẦN THEO THỦ TỤC QUY ĐỊNH

Tại phiên điều trần theo thủ tục quy định, bên yêu cầu phiên điều trần theo thủ tục quy định không được nêu các vấn đề không có trong đơn khiếu nại theo thủ tục quy định, trừ khi bên kia đồng ý khác.

KHUNG THỜI GIAN YÊU CẦU PHIÊN ĐIỀU TRẦN

(Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc trường học phải yêu cầu một buổi điều trần công bằng về khiếu nại theo thủ tục pháp lý trong vòng hai năm kể từ ngày (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc trường biết hoặc lẽ ra phải biết về hành động bị cáo buộc là căn cứ để khiếu nại theo thủ tục pháp lý.

TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ VỚI KHUNG THỜI GIAN

Khung thời gian được mô tả trong Quy Tắc IV.G.4. không áp dụng cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nếu (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành bị ngăn cản nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý do:

1. Trường học báo cáo sai rằng họ đã giải quyết vấn đề là căn cứ cho đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý; hoặc
2. Trường học giữ kín thông tin đáng lẽ phải cung cấp cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành theo IDEA, với (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

QUYỀN ĐƯỢC ĐIỀU TRẦN (34 CFR § 300.512; QUY TẮC IV.L.)

QUYỀN ĐƯỢC ĐIỀU TRẦN THÔNG THƯỜNG

Các phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành có quyền tự đại diện cho mình tại một phiên điều trần theo thủ tục pháp lý. Ngoài ra, bất kỳ bên nào tham gia phiên điều trần hoặc kháng cáo (bao gồm cả phiên điều trần liên quan đến các quy trình kỷ luật) đều có quyền:

1. Được đồng hành và tư vấn bởi cố vấn và bởi những cá nhân có chuyên môn hoặc được đào tạo bài bản về các vấn đề của học sinh khuyết tật;
2. Được đại diện tại phiên điều trần theo thủ tục pháp lý bởi một luật sư có giấy phép hành nghề luật tại Tiểu Bang Utah;
3. Trình bày bằng chứng và đối chất, kiểm tra chéo và yêu cầu nhân chứng có mặt;
4. Tại phiên điều trần, không được phép đưa ra những bằng chứng chưa được tiết lộ cho bên đó ít nhất năm ngày làm việc trước phiên điều trần;
5. Nhận bản ghi chép nguyên văn nội dung phiên điều trần bằng văn bản hoặc bản điện tử, tùy theo lựa chọn của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành; và
6. Nhận bản ghi chép các dữ kiện và quyết định bằng văn bản hoặc bản điện tử, tùy theo lựa chọn của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

TIẾT LỘ THÔNG TIN BỔ SUNG

Ít nhất năm ngày làm việc trước phiên điều trần, mỗi bên phải tiết lộ cho tất cả các bên khác về các đánh giá đã hoàn thành trước ngày đó và các khuyến nghị dựa trên đánh giá mà bên đó dự định sử dụng tại phiên điều trần.

Viên chức điều trần có thể cấm bất kỳ bên nào đưa ra đánh giá hoặc khuyến nghị liên quan nếu đánh giá/khuyến nghị đó chưa được tiết lộ ít nhất năm ngày làm việc trước phiên điều trần khi không có sự chấp thuận của bên kia.

QUYỀN CỦA PHỤ HUYNH TẠI PHIÊN ĐIỀU TRẦN

(Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành tham gia phiên điều trần phải có quyền:

1. Đảm bảo sự tham gia học sinh là đối tượng của phiên điều trần;
2. Yêu cầu mở phiên điều trần công khai; và
3. Được cung cấp miễn phí bản ghi nội dung phiên điều trần và các dữ kiện thực tế và các quyết định cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU TRẦN (34 CFR § 300.513; QUY TẮC IV.M.)

QUYẾT ĐỊNH CỦA VIÊN CHỨC ĐIỀU TRẦN

Quyết định của viên chức điều trần về việc học sinh có nhận được FAPE hay không phải dựa trên những căn cứ chính xác.

Trong các vấn đề cáo buộc vi phạm thủ tục, viên chức điều trần có thể nhận thấy rằng một học sinh không nhận được FAPE chỉ khi những bất cập trong thủ tục:

1. Cản trở quyền nhận FAPE của học sinh;
2. Cản trở đáng kể cơ hội của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành tham gia quá trình ra quyết định liên quan đến việc cung cấp FAPE cho học sinh; hoặc
3. Gây ra sự tước đoạt lợi ích giáo dục.

Không có nội dung nào trong Quy Tắc IV.O.2. sẽ được hiểu là để ngăn cản viên chức điều trần yêu cầu trường học tuân thủ các yêu cầu theo thủ tục.

YÊU CẦU RIÊNG CHO PHIÊN ĐIỀU TRẦN THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ

(Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành có quyền nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý riêng biệt về một vấn đề khác với đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý đã được nộp.

NHỮNG PHÁT HIỆN VÀ QUYẾT ĐỊNH CUNG CẤP CHO BAN CỐ VẤN VÀ CÔNG CHÚNG

Sau khi xóa mọi thông tin nhận dạng cá nhân, Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang hoặc người được chỉ định phải:

1. Chia sẻ những phát hiện và quyết định cho đơn khiếu nại theo thủ tục quy định với Ban Cố Vấn Giáo Dục Đặc Biệt của Utah (USEAP); và
2. Công bố trực tuyến những phát hiện và quyết định đó.

TÍNH CHUNG CUỘC CỦA QUYẾT ĐỊNH (34 CFR § 300.514; QUY TẮC IV.N.)

Quyết định đưa ra trong một phiên điều trần là quyết định cuối cùng, trừ khi một bên tham gia phiên điều trần kháng cáo quyết định đó thông qua kiện tụng dân sự theo 34 CFR § 300.516 và Quy Tắc IV.Q.

CÁC CƠ CHẾ THỰC THI CỦA TIỂU BANG (34 CFR § 300.537; QUY TẮC IV.O.)

Mặc dù có các quy định về thực thi tư pháp cho thỏa thuận bằng văn bản đạt được nhờ hòa giải hoặc cuộc họp giải quyết tranh chấp, không có quy định nào ngăn cản USBE sử dụng các cơ chế khác để tìm kiếm việc thực thi thỏa thuận đó, miễn là việc sử dụng các cơ chế đó không phải là bắt buộc và không trì hoãn hoặc từ chối quyền của một bên được yêu cầu thực thi thỏa thuận bằng văn bản tại tòa án Tiểu Bang có thẩm quyền hoặc tại một tòa sơ thẩm của Hoa Kỳ.

KHUNG THỜI GIAN VÀ SỰ THUẬN TIỆN CỦA PHIÊN ĐIỀU TRẦN (34 CFR § 300.515; QUY TẮC IV.P.)

Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang hoặc người được chỉ định phải đảm bảo rằng không được chậm trễ hơn 45 ngày theo lịch, sau khi hết thời hạn giải quyết 30 ngày theo lịch, hoặc khoảng thời gian được điều chỉnh trong quá trình giải quyết:

1. Quyết định chung cuộc được đưa ra trong phiên điều trần; và
2. Bản sao quyết định được gửi tới mỗi bên.

Viên chức điều trần có thể gia hạn thời hạn cụ thể theo yêu cầu của một trong hai bên.

Mỗi phiên điều trần và mỗi đánh giá liên quan đến việc tranh luận bằng lời nói phải được tiến hành vào thời gian và địa điểm thuận tiện, hợp lý cho (các) phụ huynh và học sinh có liên quan.

CÁC PHIÊN ĐIỀU TRẦN CẤP TỐC THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ

(Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc trường học có thể yêu cầu các phiên điều trần cấp tốc theo thủ tục quy định trong các trường hợp sau (34 CFR § 300.532):

1. (Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành không đồng ý với bất kỳ quyết định kỷ luật nào dẫn đến quyết định xếp lớp (bao gồm cả cơ sở giáo dục thay thế tạm thời [IAES]) hoặc quyết định về biểu hiện.
2. Trường tin rằng việc duy trì xếp lớp hiện tại cho học sinh theo thủ tục kỷ luật trong 34 CFR §§ 300.530 và 300.531 về cơ bản có khả năng dẫn đến thương tích cho học sinh hoặc những người khác.

Các phiên điều trần cấp tốc theo thủ tục quy định phải diễn ra trong vòng 20 ngày kể từ ngày nộp đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý (tuân thủ các yêu cầu về thủ tục pháp lý theo Quy Tắc IV.H.). Viên chức điều trần phải đưa ra quyết định trong vòng 10 ngày làm việc sau phiên điều trần.

Trừ khi (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và trường học có văn bản đồng ý từ bỏ cuộc họp giải quyết tranh chấp hoặc đồng ý sử dụng quá trình hòa giải được mô tả trong 34 CFR § 300.506, cuộc họp giải quyết tranh chấp phải diễn ra trong vòng bảy ngày kể từ ngày nhận được thông báo về đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý, và phiên điều trần theo thủ tục pháp lý có thể được tiến hành trừ khi hai bên đã đạt được thỏa thuận thỏa đáng trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý.

TỐ TỤNG DÂN SỰ (34 CFR § 300.516; QUY TẮC IV.Q.)

THỦ TỤC TỐ TỤNG DÂN SỰ THÔNG THƯỜNG

Bất kỳ bên nào bị ảnh hưởng bởi các phát hiện và quyết định đều không có quyền kháng cáo và bất kỳ bên nào bị ảnh hưởng bởi các phát hiện và quyết định đều có quyền khởi kiện dân sự liên quan đến thông báo khiếu nại yêu cầu một phiên điều trần theo thủ tục pháp lý. Vụ kiện có thể được đưa ra tại bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào của Tiểu bang hoặc tại một tòa sơ thẩm của Hoa Kỳ không phụ thuộc vào số tiền đang tranh cãi.

Một vụ kiện dân sự có thể được đệ trình lên tòa án Tiểu Bang hoặc liên bang; nếu kháng cáo lên tòa án Tiểu Bang, đơn kháng cáo phải được nộp trong vòng 30 ngày

kể từ ngày có quyết định điều trần theo thủ tục pháp lý. Tòa án liên bang có thể áp dụng thời hạn tương tự (UCA 53E-7-208(4)(a)).

THỦ TỤC TỔ TỤNG DÂN SỰ BỔ SUNG

Trong bất kỳ vụ kiện dân sự nào, tòa án:

1. Tiếp nhận hồ sơ của quá trình tố tụng hành chính;
2. Nghe bằng chứng bổ sung theo yêu cầu của một bên; và
3. Sẽ đưa ra biện pháp giảm nhẹ mà tòa án xác định là phù hợp dựa trên quyết định của tòa án về bằng chứng nổi trội.

THẨM QUYỀN CỦA TÒA SƠ THẨM

Các tòa sơ thẩm của Hoa Kỳ có thẩm quyền xét xử các hành động được thực hiện theo các biện pháp bảo vệ theo thủ tục của IDEA mà không liên quan đến số tiền đang tranh cãi.

QUY TẮC DIỄN GIẢI

Không có điều khoản nào trong Quy tắc này hạn chế hoặc giới hạn các quyền, thủ tục và biện pháp khắc phục có sẵn theo Hiến Pháp, Đạo Luật Người Mỹ Khuyết Tật năm 1990, Tiêu đề V của Đạo Luật Phục Hồi năm 1973 hoặc các luật Liên bang khác bảo vệ quyền của học sinh khuyết tật, trường hợp tìm kiếm cứu trợ cũng có sẵn theo các biện pháp bảo vệ theo thủ tục của IDEA trước khi nộp đơn tố tụng dân sự theo thủ tục của IDEA, các thủ tục phải được thực hiện ở mức độ tương tự như yêu cầu nếu vụ kiện đó được tiến hành theo các biện pháp bảo vệ theo thủ tục của IDEA.

PHÍ LUẬT SƯ (34 CFR § 300.517; UCA 53E-7-208(4)(B); QUY TẮC IV.R.)

CÁC THỦ TỤC VỀ PHÍ CỦA LUẬT SƯ

Trong bất kỳ hành động hoặc thủ tục nào được thực hiện dựa trên các biện pháp bảo vệ theo thủ tục của IDEA, tòa án có thể tùy ý quyết định yêu cầu chi trả phí luật sư hợp lý như một phần trong chi phí của:

1. Bên thắng kiện là (các) phụ huynh của học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành;
2. Bên thắng kiện là USBE hoặc trường học chống lại luật sư của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành gửi đơn khiếu nại hoặc nguyên nhân dẫn đến việc khiếu nại không có thật, vô lý hoặc không có cơ sở hoặc chống lại luật sư của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành

tiếp tục kiện tụng sau khi vụ kiện đã rõ ràng không có thật, không hợp lý, hoặc không có cơ sở; hoặc

3. Bên thắng kiện là USBE hoặc trường học chống lại luật sư của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, hoặc chống lại (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành đó, nếu yêu cầu phiên điều trần theo thủ tục pháp lý của phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc hành động sau đó được thực hiện cho mục đích không phù hợp, chẳng hạn như để quấy rối, để gây ra sự chậm trễ không cần thiết, hoặc tăng chi phí kiện tụng một cách không cần thiết.

Các quỹ theo IDEA không được sử dụng để thanh toán phí luật sư hoặc chi phí của một bên liên quan đến bất kỳ hành động hoặc thủ tục tố tụng nào theo các biện pháp bảo vệ theo thủ tục của IDEA. Trường học có thể sử dụng quỹ theo IDEA để tiến hành một hành động hoặc thủ tục tố tụng theo các biện pháp bảo vệ theo thủ tục của IDEA.

YÊU CẦU CHI TRẢ PHÍ

Tòa án yêu cầu chi trả mức phí luật sư hợp lý theo các biện pháp bảo vệ theo thủ tục của IDEA nhất quán với những nội dung sau:

1. Mức phí được yêu cầu chi trả phải dựa trên mức giá phổ biến trong cộng đồng nơi phát sinh hành động hoặc thủ tục tố tụng đối với loại hình và chất lượng dịch vụ được cung cấp.
2. Không sử dụng tiền thưởng hoặc hệ số để tính toán các khoản phí yêu cầu chi trả.
3. Phí luật sư có thể không được tài trợ và các chi phí liên quan có thể không được bồi hoàn, trong bất kỳ hành động hoặc thủ tục tố tụng nào đối với các dịch vụ được thực hiện sau thời điểm đề nghị giải quyết bằng văn bản cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nếu:
 - a. Đề nghị được thực hiện trong thời gian được quy định theo Quy Tắc 68 của Quy Trình Tố Tụng Dân Sự Liên Bang hoặc vào bất kỳ thời điểm nào hơn 10 ngày theo lịch trước khi thủ tục bắt đầu trong trường hợp là thủ tục hành chính;
 - b. Đề nghị không được chấp nhận trong vòng 10 ngày theo lịch; và
 - c. Tòa án hoặc viên chức điều trần hành chính nhận thấy rằng cuối cùng, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành nhận được cứu trợ không có lợi cho (các) phụ huynh và học sinh là người trưởng thành hơn so với đề nghị dàn xếp.
4. Phí luật sư có thể không được yêu cầu chi trả liên quan đến bất kỳ cuộc họp nào của Nhóm IEP trừ khi cuộc họp được triệu tập do kết quả của một thủ

tục hành chính hoặc hành động tư pháp, hoặc theo quyết định của Tiểu Bang, cho việc hòa giải theo 34 CFR § 300.506.

5. Một cuộc họp giải quyết tranh chấp sẽ không được coi là cuộc họp được tổ chức do kết quả của một phiên điều trần hành chính hoặc hành động tư pháp và cũng không được coi là một phiên điều trần hành chính hoặc hành động tư pháp vì mục đích trả phí luật sư trong mục này.
6. Tòa án có thể yêu cầu chi trả phí luật sư và các chi phí liên quan đến (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành là bên thắng kiện và bên đã được biện minh về cơ bản khi từ chối đề nghị dàn xếp.

Theo đó, tòa án giảm số tiền phí luật sư được tài trợ, nếu tòa án nhận thấy rằng:

1. (Các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, hoặc luật sư của phụ huynh hoặc học sinh, trong quá trình hành động hoặc tiến hành thủ tục tố tụng, đã kéo dài một cách vô lý giải pháp cuối cùng cho vấn đề gây tranh cãi;
2. Số tiền phí luật sư được tài trợ vượt quá mức phí theo giờ phổ biến trong cộng đồng một cách bất hợp lý cho các dịch vụ tương tự được cung cấp bởi các luật sư có kỹ năng, danh tiếng và kinh nghiệm thỏa đáng tương tự;
3. Thời gian và các dịch vụ pháp lý được cung cấp quá nhiều so với bản chất của hành động hoặc thủ tục tố tụng; hoặc
4. Luật sư đại diện cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người lớn đã không cung cấp cho trường học thông tin thích hợp như thông báo yêu cầu đúng thủ tục theo 34 CFR § 300.508.

Nếu các bên không đạt được thỏa thuận hoặc không chi trả phí luật sư thì bên đang tìm cách thu hồi phí luật sư cho một vụ kiện hành chính về giáo dục đặc biệt theo 20 USC § 1415(i) sẽ nộp đơn kiện lên tòa án trong vòng 30 ngày sau khi quyết định của thủ tục pháp lý được đưa ra (UCA 53E-7-208(4)(b)).

Các quy định trên liên quan đến phí luật sư không áp dụng trong bất kỳ hành động hoặc thủ tục tố tụng nào nếu tòa án nhận thấy rằng Tiểu Bang hoặc trường học cố tình kéo dài một cách bất hợp lý giải pháp cuối cùng của hành động hoặc thủ tục tố tụng hoặc có sự vi phạm các biện pháp bảo vệ theo thủ tục của IDEA.

TÌNH TRẠNG CỦA HỌC SINH TRONG QUÁ TRÌNH TỐ TỤNG (34 CFR § 300.518; QUY TẮC IV.S.)

Trong thời gian chờ đợi của bất kỳ thủ tục hành chính hoặc tư pháp nào liên quan đến yêu cầu điều trần theo thủ tục pháp lý, trừ khi trường học và (các) phụ huynh của học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành đồng ý theo cách khác, học sinh liên quan đến khiếu nại phải ở lại nơi học tập hiện tại của học sinh.

Nếu khiếu nại liên quan đến đơn xin nhập học ban đầu vào trường công lập, khi có sự đồng ý của (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành, học sinh phải được xếp lớp vào trường công cho đến khi hoàn tất mọi thủ tục tổ tụng.

Nếu quyết định của viên chức điều trần trong buổi điều trần theo đúng thủ tục do USBE tiến hành đồng ý với (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành rằng việc thay đổi lớp học là phù hợp, thì việc sắp xếp đó phải được coi là thỏa thuận giữa trường học và (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành.

QUY TRÌNH KỶ LUẬT HỌC SINH KHUYẾT TẬT

THẨM QUYỀN CỦA NHÂN VIÊN TRƯỜNG HỌC (34 CFR § 300.530; QUY TẮC V.A. – C.)

Theo các yêu cầu của IDEA và Quy Tắc, mỗi trường phải thiết lập, duy trì và thực hiện các chính sách và quy trình kỷ luật học sinh khuyết tật.

“Kỷ luật” như được sử dụng trong Quy tắc, có nghĩa là những hệ quả mà trường học yêu cầu học sinh thực hiện do vi phạm quy tắc ứng xử của trường hoặc các quy tắc do nhân viên trường học chỉ định. Thuật ngữ “kỷ luật” được sử dụng trong các Quy Tắc này không bao gồm việc sử dụng nhục hình bị cấm theo UCA 53G-8-302. Quy Tắc I.E.12.

XÁC ĐỊNH THEO TỪNG TRƯỜNG HỌC

Nhân viên trường học có thể xem xét bất kỳ tình huống đặc biệt nào trong từng trường hợp cụ thể khi xác định xem liệu sự thay đổi trong việc xếp lớp theo Quy tắc V.B. có phù hợp với một học sinh khuyết tật vi phạm quy tắc bộ ứng xử của học sinh hay không.

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHUNG

Nhân viên trường học có thể chuyển một học sinh khuyết tật vi phạm quy tắc ứng xử của học sinh từ nơi học hiện tại của học sinh sang một IAES thích hợp, một môi trường khác, hoặc đình chỉ, không quá mười ngày học liên tiếp (trong phạm vi những lựa chọn thay thế đó được áp dụng cho học sinh không có khuyết tật), và đối với các lần đuổi học bổ sung không quá mười ngày học liên tiếp trong cùng năm học đó đối với các hành vi sai trái riêng biệt, miễn là những lần đuổi học đó không tạo thành sự thay đổi chương trình học do bị đuổi học vì kỷ luật như được quy định trong 34 CFR § 300.536 và Quy tắc V.D.

Sau khi một học sinh khuyết tật bị đình chỉ khỏi chương trình học hiện tại của học sinh đó trong mười ngày học trong cùng một năm học, trong bất kỳ ngày bị đuổi học nào tiếp theo, trường phải cung cấp các dịch vụ trong phạm vi được yêu cầu theo 34 CFR § 300.530(d) và các Quy tắc này V.C.

THẨM QUYỀN CỦA NHÂN VIÊN TRƯỜNG HỌC

Đối với những thay đổi kỷ luật trong việc xếp lớp kéo dài hơn mười ngày học liên tiếp, nếu hành vi dẫn đến vi phạm quy tắc của trường được xác định không phải là biểu hiện của tình trạng khuyết tật của học sinh (xem Xác Định Biểu Hiện bên dưới), nhân viên trường học có thể áp dụng biện pháp kỷ luật thích hợp đối với học sinh

khuyết tật theo cùng cách thức và trong cùng thời gian như các thủ tục sẽ được áp dụng cho học sinh không khuyết tật, ngoại trừ sau mười ngày đuổi học dẫn đến thay đổi chương trình học, trường phải cung cấp các dịch vụ cho học sinh theo quy định theo 34 CFR § 300.530(d) và các Quy tắc này V.C.

DỊCH VỤ

Một học sinh khuyết tật bị yêu cầu đình chỉ xếp lớp hiện tại của học sinh phải:

1. Tiếp tục nhận các dịch vụ giáo dục để cho phép học sinh tiếp tục tham gia chương trình giáo dục phổ thông, mặc dù ở một bối cảnh môi trường khác, và tiến tới đạt được các mục tiêu đã đề ra trong IEP của học sinh; và
2. Nhận các bài kiểm tra đánh giá hành vi chức năng (FBA), các dịch vụ và sửa đổi can thiệp hành vi được thiết kế để giải quyết vi phạm hành vi và đảm bảo hành vi không tái diễn, nếu phù hợp.

Dịch vụ có thể được cung cấp tại IAES.

Trường học chỉ được yêu cầu cung cấp các dịch vụ trong thời gian đình chỉ một học sinh khuyết tật đã bị chuyển khỏi lớp học hiện tại của học sinh đó trong 10 ngày học hoặc ít hơn trong năm học đó, nếu trường cung cấp các dịch vụ cho một học sinh không khuyết tật bị đình chỉ tương tự.

Sau khi một học sinh khuyết tật bị đình chỉ khỏi lớp học hiện tại của học sinh đó trong mười ngày học trong cùng một năm học, nếu việc đuổi học hiện tại không quá mười ngày học liên tiếp và không phải là thay đổi lớp học theo 34 CFR § 300.536 và các Quy tắc này V.D., nhân viên trường học, với sự tham khảo ý kiến của ít nhất một trong các giáo viên của học sinh, xác định mức độ cần thiết của các dịch vụ, để cho phép học sinh tiếp tục tham gia vào chương trình giáo dục phổ thông, mặc dù ở một môi trường khác, và để tiến tới đạt được các mục tiêu đề ra trong IEP của học sinh.

Nếu việc đình chỉ dẫn đến thay đổi lớp học, Nhóm IEP của học sinh sẽ xác định các dịch vụ thích hợp được cung cấp trong quá trình đình chỉ.

THAY ĐỔI LỚP HỌC DO BỊ ĐÌNH CHỈ ĐỂ KÝ LUẬT (34 CFR § 300.536; QUY TẮC V.D.)

Liên quan đến mục đích đình chỉ chương trình giáo dục hiện tại cho một học sinh khuyết tật, việc thay đổi lớp học sẽ xảy ra nếu:

1. Việc đình chỉ kéo dài hơn mười ngày học liên tiếp, kể cả những ngày học rút ngắn; hoặc
2. Học sinh đã bị đình chỉ liên tục tạo thành một quy luật, bao gồm cả những ngày học bị rút ngắn:

- a. Bởi vì tổng chuỗi ngày bị đình chỉ là hơn 10 ngày học trong một năm học;
- b. Bởi vì hành vi của học sinh về cơ bản tương tự như hành vi đã dẫn đến bị đình chỉ trước đó; và
- c. Do các yếu tố bổ sung như thời gian mỗi lần đình chỉ, tổng thời gian học sinh bị đình chỉ và mức độ gần nhau của các lần đình chỉ.

Trường xác định theo từng trường hợp cụ thể xem việc đình chỉ có tạo thành sự thay đổi xếp lớp hay không. Quyết định này phải được xem xét thông qua thủ tục tố tụng và các thủ tục tư pháp.

“Ngày học bị rút ngắn”, như được sử dụng trong Quy tắc có nghĩa là ngày học của học sinh chỉ được rút ngắn bởi nhân viên nhà trường để phản ứng lại hành vi của học sinh vì mục đích kỷ luật, chứ không phải Nhóm IEP của học sinh hoặc nhóm sắp xếp, để học sinh đó nhận được FAPE. Nói chung, việc sử dụng các hình thức đình chỉ không chính thức để xử lý hành vi của học sinh, nếu được thực hiện lặp đi lặp lại trong suốt năm học, có thể cấu thành một hình thức kỷ luật đình chỉ khỏi lớp học hiện tại. Quy Tắc I.E.11.d.

Như được sử dụng trong Quy tắc, ngày học bị rút ngắn xảy ra khi ngày học của học sinh bị nhân viên nhà trường rút ngắn để phản ứng lại hành vi của học sinh vì mục đích kỷ luật, chứ không phải Nhóm IEP của học sinh hoặc nhóm sắp xếp để học sinh đó nhận FAPE.

Nói chung, việc sử dụng các hình thức đình chỉ không chính thức để xử lý hành vi của học sinh, nếu được thực hiện lặp đi lặp lại trong suốt năm học, có thể cấu thành một hình thức kỷ luật đình chỉ khỏi lớp học hiện tại. Do đó, các thủ tục kỷ luật trong 34 C.F.R. §§ 300.530 đến 300.536 và các Quy Tắc V. này thường sẽ được áp dụng khi đáp ứng được cả ba yếu tố sau:

1. Học sinh có cơ hội tiếp tục tham gia thích hợp vào chương trình giảng dạy phổ thông;
2. Học sinh tiếp tục nhận các dịch vụ được chỉ định trong IEP cho học sinh; và
3. Học sinh tiếp tục được tiếp xúc với trẻ không khuyết tật ở mức độ như tại lớp học hiện tại. 71 Quy Định Liên Bang 46715 (ngày 14 tháng 8 năm 2006).

XÁC ĐỊNH BIỂU HIỆN (34 CFR § 300.530; QUY TẮC V.E.)

Trong vòng 10 ngày học kể từ khi có bất kỳ quyết định nào về việc thay đổi lớp học cho học sinh khuyết tật do vi phạm quy tắc ứng xử của học sinh, trường học, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và các thành viên trong Đội ngũ IEP có liên quan (được xác định bởi (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và trường học) phải xem xét tất cả thông tin liên quan trong hồ sơ của học

sinh, bao gồm IEP của học sinh, mọi quan sát của giáo viên và mọi thông tin liên quan do (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành cung cấp để xác định:

1. Liệu hành vi đang xem xét có được gây ra bởi hoặc có mối quan hệ trực tiếp và trọng yếu với khuyết tật của học sinh hay không; hoặc
2. Liệu hành vi đang xem xét có phải là kết quả trực tiếp của việc trường học không thực hiện IEP hay không.

Hành vi phải được xác định là biểu hiện của tình trạng khuyết tật của học sinh nếu trường học, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và các thành viên Nhóm IEP có liên quan của học sinh xác định rằng:

1. hành vi sai trái được gây ra bởi, hoặc có mối quan hệ trực tiếp và đáng kể với tình trạng khuyết tật của học sinh; hoặc
2. Hành vi sai trái là kết quả trực tiếp của việc trường không thực hiện IEP.

Nếu trường học, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và các thành viên Nhóm IEP có liên quan của học sinh xác định rằng hành vi sai trái là kết quả trực tiếp của việc trường không thực hiện IEP thì trường phải tiến hành khắc phục ngay lập tức cho thiếu sót đó.

XÁC ĐỊNH RẰNG HÀNH VI LÀ BIỂU HIỆN KHUYẾT TẬT CỦA HỌC SINH

Nếu trường học, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và các thành viên Nhóm IEP có liên quan của học sinh xác định rằng hành vi đó là biểu hiện của tình trạng khuyết tật của học sinh thì Nhóm IEP phải:

1. Hoặc:
 - a. Tiến hành FBA, trừ khi trường đã tiến hành FBA trước khi xảy ra hành vi dẫn đến thay đổi lớp học và thực hiện kế hoạch can thiệp hành vi (BIP) cho học sinh; hoặc
 - b. Nếu BIP đã được xây dựng, hãy xem lại và sửa đổi BIP, nếu cần, để xử lý hành vi;
2. Trừ khi hành vi sai trái thuộc định nghĩa về các trường hợp đặc biệt như được mô tả dưới đây, hãy đưa học sinh trở lại lớp học trước khi học sinh bị đình chỉ, trừ khi (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và trường học đồng ý thay đổi lớp học như một phần trong nội dung sửa đổi của BIP.

CÁC TÌNH HUỐNG ĐẶC BIỆT

Nhân viên trường học có thể chuyển học sinh đến IAES trong không quá 45 ngày học mà không xét đến việc hành vi đó có được xác định là biểu hiện khuyết tật của học sinh hay không, nếu học sinh:

1. Mang vũ khí (xem định nghĩa bên dưới) đến trường hoặc sở hữu vũ khí tại trường học, trong khuôn viên trường học, hoặc đến hoặc tại một phòng ban chức năng của trường học thuộc thẩm quyền của USBE hoặc trường học;
2. Cố ý sở hữu hoặc sử dụng ma túy bất hợp pháp (xem định nghĩa bên dưới), bán hoặc gạ gẫm bán một chất bị kiểm soát (xem định nghĩa bên dưới), khi đang ở trường, trong khuôn viên trường học hoặc tại một phòng ban chức năng của trường học thuộc thẩm quyền của USBE hoặc trường học; hoặc
3. Đã gây thương tích cơ thể nghiêm trọng (xem định nghĩa bên dưới) cho người khác khi ở trường, trong khuôn viên trường học hoặc tại một phòng ban chức năng của trường học thuộc thẩm quyền của USBE hoặc trường học.

CÁ XÁC ĐỊNH BIỂU HIỆN TRONG CÁC TÌNH HUỐNG ĐẶC BIỆT

Vì mục đích của mục này, các định nghĩa sau sẽ được áp dụng:

Chất bị kiểm soát có nghĩa là một loại thuốc hoặc chất khác không được phân phối mà không có toa thuốc, được xác định theo phụ lục I, II, III, IV hoặc V trong mục 202(c) của Đạo Luật về Các Chất Bị Kiểm Soát (21 USC § 812(c)).

Thuốc bất hợp pháp có nghĩa là một chất bị kiểm soát nhưng không bao gồm một loại thuốc được kiểm soát, được sở hữu hoặc được sử dụng hợp pháp dưới sự giám sát của chuyên gia y tế được cấp phép hoặc một người được sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp dưới bất kỳ thẩm quyền nào khác theo Đạo Luật về Các Chất Bị Kiểm Soát (21 USC § 812) hoặc theo bất kỳ quy định nào khác của luật Liên Bang.

Thương tích cơ thể nghiêm trọng nghĩa là tổn thương cơ thể có nguy cơ tử vong đáng kể, đau đớn về thể chất, biến dạng rõ ràng và kéo dài, mất hoặc suy giảm chức năng của một bộ phận cơ thể, cơ quan hoặc trạng thái tâm thần kéo dài (18 USE § 1365). Tổn thương cơ thể nghiêm trọng không bao gồm vết cắt, trầy xước, bầm tím, bồng, biến dạng, đau đớn về thể chất, bệnh tật hoặc suy giảm chức năng của một bộ phận cơ thể, cơ quan hoặc trạng thái tâm thần, hoặc bất kỳ thương tích nào khác trên cơ thể, cho dù là tạm thời (18 USC § 1365).

Vũ khí có nghĩa là vũ khí, thiết bị, dụng cụ, vật liệu hoặc chất, có hình dạng sinh động hoặc vô tri, được sử dụng để hoặc có khả năng gây chết người hoặc thương tích cơ thể nghiêm trọng, ngoại trừ trường hợp thuật ngữ đó không bao gồm dao bỏ túi có lưỡi dưới 2,5 inch (18 USC § 930).

THÔNG BÁO CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ THEO THỦ TỤC (34 CFR § 300.530(H); QUY TẮC V.F.)

Vào ngày đưa ra quyết định đình chỉ dẫn đến thay đổi lớp học của một học sinh khuyết tật vì vi phạm quy tắc ứng xử của học sinh, trường học phải thông báo cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành về quyết định đó và cung cấp

cho (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành thông báo về các biện pháp bảo vệ theo thủ tục.

XÁC ĐỊNH BỐI CẢNH MÔI TRƯỜNG (34 CFR § 300.531; QUY TẮC V.G.)

Nhóm IEP của học sinh xác định IAES cho các dịch vụ nếu hành vi dẫn đến việc đình chỉ không phải là biểu hiện khuyết tật của học sinh, việc đình chỉ cấu thành sự thay đổi lớp học hoặc hành vi thuộc Các Tình Huống Đặc Biệt được nêu trong Quy tắc V.E.5.

KHIẾU NẠI CỦA (CÁC) PHỤ HUYNH, HỌC SINH LÀ NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH HOẶC TRƯỜNG HỌC (34 CFR § 300.532; QUY TẮC V.H.)

THỦ TỤC KHÁNG CÁO THÔNG THƯỜNG

(Các) phụ huynh của học sinh khuyết tật hoặc học sinh là người trưởng thành không đồng ý với bất kỳ quyết định nào liên quan đến việc xếp lớp hoặc xác định biểu hiện, hoặc một trường học tin rằng việc duy trì xếp lớp hiện tại của học sinh rất có thể dẫn đến thương tích cho học sinh hoặc những người khác, có thể kháng cáo quyết định bằng cách nộp đơn khiếu nại điều trần theo thủ tục pháp lý và yêu cầu điều trần.

THẨM QUYỀN CỦA VIÊN CHỨC ĐIỀU TRẦN

Một viên chức điều trần theo thủ tục quy định sẽ nghe và đưa ra quyết định về việc kháng cáo. Khi đưa ra quyết định, viên chức điều trần có thể:

1. Đưa học sinh khuyết tật trở lại xếp lớp mà học sinh đã bị đình chỉ trước đó nếu nhân viên điều trần xác định rằng việc đình chỉ đó vi phạm các quy trình kỷ luật theo IDEA hoặc Quy tắc hoặc rằng hành vi của học sinh là biểu hiện của tình trạng khuyết tật của học sinh; hoặc
2. Yêu cầu thay đổi xếp lớp của học sinh khuyết tật thành một IAES thích hợp trong thời gian không quá 45 ngày học nếu viên chức điều trần xác định rằng việc duy trì xếp lớp hiện tại của học sinh về cơ bản có khả năng gây thương tích cho học sinh hoặc cho những người khác.

Các thủ tục kháng cáo có thể được lặp lại nếu trường tin rằng việc đưa học sinh trở lại xếp lớp ban đầu về cơ bản có khả năng dẫn đến thương tích cho học sinh hoặc cho những người khác.

PHIÊN ĐIỀU TRẦN CẤP TỐC THEO THỦ TỤC PHÁP LÝ

Bất cứ khi nào một buổi điều trần được yêu cầu theo các thủ tục kỷ luật, (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc trường học liên quan đến tranh chấp phải có cơ hội có được buổi điều trần công bằng theo thủ tục pháp lý.

Trường học có trách nhiệm sắp xếp phiên điều trần cấp tốc theo thủ tục pháp lý với Giám Đốc Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của Tiểu Bang, phiên điều trần này phải diễn ra trong vòng 20 ngày học kể từ ngày nộp đơn khiếu nại yêu cầu điều trần. Viên chức điều trần phải đưa ra quyết định trong vòng 10 ngày làm việc sau phiên điều trần.

Trừ khi (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành và trường học đồng ý bằng văn bản từ bỏ cuộc họp hoặc đồng ý tiến hành hòa giải:

1. Một cuộc họp giải quyết tranh chấp phải được tổ chức trong vòng bảy ngày theo lịch kể từ khi nhận được thông báo về đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý; và
2. Phiên điều trần theo thủ tục pháp lý có thể được tiến hành trừ khi hai bên đã đạt được thỏa thuận thỏa đáng trong vòng 15 ngày theo lịch kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý.

Các bên có thể không cùng đồng ý kéo dài thời gian xử lý để giải quyết khiếu nại theo thủ tục pháp lý cấp tốc. Do đó, khi các bên đã tham gia cuộc họp giải quyết tranh chấp hoặc tham gia hòa giải mà tranh chấp vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng cho cả hai bên trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại theo thủ tục pháp lý thì phiên điều trần theo thủ tục pháp lý cấp tốc có thể được tiến hành.

Viên chức điều trần không được gia hạn thời gian để đưa ra quyết định trong một phiên điều trần cấp tốc theo thủ tục pháp lý.

Các quyết định trong phiên điều trần cấp tốc theo thủ tục pháp lý là quyết định chung cuộc nếu đáp ứng được các yêu cầu của 34 CFR § 300.514(b) hoặc 34 CFR § 300.516.

XẾP LỚP GIÁO DỤC TRONG KHI KHÁNG CÁO (34 CFR § 300.533; QUY TẮC V.I.)

Khi (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành hoặc trường học kháng cáo bằng cách gửi đơn khiếu nại theo thủ tục pháp lý, học sinh phải ở lại IAES trong khi chờ quyết định của viên chức điều trần hoặc cho đến khi hết khoảng thời gian được mô tả trong phần Thẩm Quyền của Nhân Viên Trường Học, tùy theo điều kiện nào xảy ra trước, trừ khi (các) phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành (hoặc USBE nếu thỏa đáng) hoặc trường học có thỏa thuận khác.

BẢO VỆ HỌC SINH CHƯA ĐƯỢC ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN DỊCH VỤ GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN (34 CFR § 300.534; QUY TẮC V.J.)

BẢO VỆ CHUNG

Một học sinh chưa được xác định là hội đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan theo IDEA và có hành vi vi phạm quy tắc ứng xử của học sinh, có thể yêu cầu bất kỳ biện pháp bảo vệ nào được mô tả trong thông báo này nếu trường học biết rằng học sinh là học sinh khuyết tật trước khi xảy ra hành vi dẫn đến việc kỷ luật.

CƠ SỞ HIỂU BIẾT CHO CÁC VẤN ĐỀ KỶ LUẬT

Trường học phải được coi là có biết rằng học sinh đó là học sinh khuyết tật trước khi xảy ra hành vi dẫn đến kỷ luật, nếu:

1. (Các) phụ huynh của học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành gửi văn bản bày tỏ quan ngại cho nhân viên giám sát hoặc nhân viên quản trị phụ trách của trường, hoặc giáo viên của học sinh, trong đó nêu rõ học sinh cần dịch vụ giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan;
2. (Các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành đã yêu cầu đánh giá cho học sinh; hoặc
3. Giáo viên của học sinh hoặc các nhân viên khác của trường đã bày tỏ quan ngại cụ thể về một kiểu hành vi mà học sinh thể hiện trực tiếp với giám đốc bộ phận giáo dục đặc biệt của trường hoặc với các nhân viên giám thị khác của trường.

NGOẠI LỆ

Trường học sẽ không được coi là đã biết một học sinh là học sinh khuyết tật nếu:

1. (Các) phụ huynh học sinh hoặc học sinh là người trưởng thành:
 - a. Chưa cho phép tiến hành đánh giá cho học sinh; hoặc
 - b. Đã từ chối các dịch vụ theo IDEA; hoặc
2. Học sinh đã được đánh giá và xác định không phải là học sinh khuyết tật theo IDEA.

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG NẾU KHÔNG CÓ CƠ SỞ HIỂU BIẾT

Nếu trường không biết học sinh là học sinh khuyết tật trước khi thực hiện các biện pháp kỷ luật đối với học sinh thì học sinh đó có thể phải chịu các biện pháp kỷ luật áp dụng cho những học sinh không có khuyết tật có các hành vi tương tự.

Nếu nhận được yêu cầu đánh giá cho học sinh trong thời gian học sinh bị kỷ luật thì việc đánh giá phải được tiến hành cấp tốc.

Cho đến khi hoàn thành việc đánh giá, học sinh vẫn ở trong môi trường giáo dục do ban quản trị trường học chỉ định, điều này có thể bao gồm đình chỉ hoặc đuổi học mà không có các dịch vụ giáo dục.

Nếu học sinh được xác định là học sinh khuyết tật, dựa trên thông tin từ đánh giá do LEA thực hiện và thông tin do phụ huynh hoặc học sinh là người trưởng thành cung cấp, trường phải cung cấp chương trình giáo dục đặc biệt và các dịch vụ liên quan cho học sinh.

CHUYỂN GIAO VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN THỰC THI PHÁP LUẬT VÀ TƯ PHÁP (34 CFR § 300.535; QUY TẮC V.K.)

Không có quy định nào trong IDEA cấm trường học báo cáo hành vi phạm tội do học sinh khuyết tật gây ra cho các cơ quan có thẩm quyền thích hợp hoặc ngăn cản cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan tư pháp của Tiểu Bang thực hiện trách nhiệm của họ trong việc thực thi luật Liên Bang và Tiểu Bang đối với các hành vi phạm tội của học sinh khuyết tật.

CHUYỂN GIAO HỒ SƠ

Khi báo cáo hành vi phạm tội của một học sinh khuyết tật, trường phải đảm bảo rằng bản sao hồ sơ giáo dục đặc biệt và kỷ luật của học sinh đó được chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền thích hợp mà trường đã báo cáo hành vi phạm tội xem xét.

Trường báo cáo hành vi phạm tội theo mục này chỉ có thể chuyển các bản sao hồ sơ giáo dục đặc biệt và kỷ luật của học sinh trong phạm vi chuyển hồ sơ được FERPA cho phép.